

ĐỀ 1**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn ĐỊA LÍ LỚP 11***Thời gian: 45 phút***I. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (6,0 ĐIỂM)****Câu 1:** Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc về các bang

- A. phía Nam và ven Đại Tây Dương. B. phía Nam và ven Thái Bình Dương.
C. phía Bắc và ven Thái Bình Dương. D. phía Tây và ven Đại Tây Dương.

Câu 2: Phần lãnh thổ Hoa Kỳ nằm ở trung tâm lục địa Bắc Mỹ phân hóa thành 3 vùng tự nhiên là

- A. vùng phía Bắc, vùng Trung tâm, vùng phía Nam.
B. vùng núi trẻ Coóc-di-e, vùng núi già A-pa-lát, đồng bằng ven Đại Tây Dương.
C. vùng núi trẻ Coóc-di-e, vùng Trung tâm, vùng núi già A-pa-lát.
D. vùng phía Tây, vùng Trung tâm, vùng phía Đông.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kỳ?

- A. Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.
B. Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kỳ.
C. Các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở ven Thái Bình Dương.
D. Tỷ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP cao nhất.

Câu 4: Cho bảng số liệu sau:

Số dân Hoa Kỳ, giai đoạn 1900 - 2015

(Đơn vị: triệu người)

Năm	1900	1960	1980	2005	2015
Số dân	76,0	179,0	227,0	296,5	321,8

Nhận xét nào sau đây **đúng** về sự biến động dân số của Hoa Kỳ 1900 - 2015?

- A. Dân số Hoa Kỳ luôn ổn định. B. Dân số Hoa Kỳ tăng, giảm không ổn định.
C. Dân số Hoa Kỳ tăng liên tục và nhanh. D. Dân số Hoa Kỳ không thay đổi.

Câu 5: Điểm giống nhau giữa vùng phía Tây và vùng phía Đông Hoa Kỳ

- A. Nguồn thủy năng rất phong phú. B. Tập trung dân cư đông đúc.
C. khí hậu hoang mạc, bán hoang mạc. D. Phần lớn diện tích là gò đồi.

Câu 6: Quốc gia nào sau đây **không phải** là một thành viên của EU?

- A. Thụy Sĩ. B. Ba Lan. C. Bỉ. D. Anh.

Câu 7: Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp của Hoa Kỳ là

- A. trang trại. B. hộ gia đình. C. nông trường. D. hợp tác xã.

Câu 8: Cho bảng số liệu sau:

Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kỳ

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2010	2014
Xuất khẩu	1852,3	2341,9
Nhập khẩu	2365,0	2871,9

Tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Hoa Kỳ năm 2014 là

- A. 55,1%. B. 43,9% C. 76,6% D. 44,9%.

Câu 9: Cho bảng số liệu:

Tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành của các nhóm nước và các khu vực trên thế giới

(Đơn vị: tỉ USD)

Các nhóm nước và khu vực	2010	2011	2012	2013	2014
Các nước thu nhập trên trung bình	13407.0	15965.4	16972.9	18155.0	18887.4
Các nước thu nhập cao	47393.7	51341.1	51595.9	52256.2	52812.6
Liên minh châu Âu	16947.6	18323.2	17248.8	17987.5	18514.2

(Nguồn số liệu: www.worldbank.org - Cơ sở dữ liệu Các chỉ số Phát triển Thế giới).

Biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất thể hiện tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành của các nhóm nước và các khu vực trên thế giới trong giai đoạn năm 2010 - 2014?

- A. Biểu đồ cột ghép. B. Biểu đồ miền. C. Biểu đồ tròn. D. Biểu kết hợp.

Câu 10: Nhận định nào *không đúng* với ngành dịch vụ của Hoa Kỳ?

- A. Hoa Kỳ luôn luôn là nước xuất siêu. B. Chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GDP.
C. Ngành du lịch phát triển mạnh. D. Giao thông vận tải hiện đại nhất thế giới.

Câu 11: Người dân các nước thành viên EU có thể tự do sinh sống và làm việc ở các nước thành viên khác là hình thức biểu hiện của tự do

- A. lưu thông hàng hóa. B. di chuyển.
C. lưu thông tiền vốn. D. lưu thông dịch vụ.

Câu 12: Bốn mặt tự do lưu thông trong Liên minh châu Âu là

- A. tự do di chuyển, tự do trong giao thông vận tải, tự do buôn bán, tự do trao đổi thông tin.
B. tự do di chuyển, tự do lưu thông dịch vụ, tự do lưu thông hàng hóa, tự do lưu thông tiền vốn.
C. tự do trao đổi hàng hóa, tự do lưu thông tiền vốn, tự do lưu thông các công trình nghiên cứu.
D. tự do đi lại, tự do trao đổi hàng hóa, tự do trao đổi tiền vốn, tự do trao đổi thông tin.

Câu 13: Cơ quan ra các quyết định cơ bản của những người đứng đầu nhà nước của Liên minh châu Âu là

- A. Hội đồng bộ trưởng EU. B. Nghị viện châu Âu.
C. Hội đồng châu Âu. D. Tòa án châu Âu.

Câu 14: Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về EU?

- A. Là tổ chức kinh tế có ít thành viên nhất so với các tổ chức khác.
B. Là tổ chức kinh tế có dân số đông nhất thế giới.
C. Là tổ chức kinh tế có nhiều quốc gia nhất trên thế giới.
D. Là tổ chức kinh tế chi phối hoạt động thương mại thế giới.

Câu 15: Ý nào sau đây đúng khi nói về sự thay đổi phân bố trong sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ?

- A. Chuyển vành đai chuyên canh sang các vùng sản xuất nhiều loại nông sản.
B. Tăng số lượng trang trại cùng với giảm diện tích bình quân mỗi trang trại.
C. Tăng tỉ trọng hoạt động thuần nông, giảm tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.
D. Tăng xuất khẩu nguyên liệu nông sản và cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Câu 16: Điểm nào sau đây *không đúng* với thương mại của EU?

- A. EU tuân thủ tất cả các qui tắc của tổ chức thương mại thế giới WTO.
B. Kinh tế của các nước EU phụ thuộc nhiều vào xuất nhập khẩu.
C. EU là bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển.
D. Các nước trong EU đã dỡ bỏ hàng rào thuế quan buôn bán với nhau.

Câu 17: Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu GDP của Hoa Kỳ năm 2004 và 2015

(Đơn vị: %)

Năm	2004	2015
Nông nghiệp	0.9	1.6
Công nghiệp	19.7	20.8
Dịch vụ	79.4	77.6

Nhận xét nào *không đúng* về cơ cấu GDP của Hoa Kỳ năm 2004 và 2015?

- A. Công nghiệp có tỉ trọng thấp nhất. B. Dịch vụ giảm tỉ trọng.
C. Nông nghiệp có xu hướng tăng tỉ trọng. D. Công nghiệp tăng tỉ trọng.

Câu 18: Năm 2004, số lượng nước thành viên EU sử dụng đồng Ô-rô là

- A. 13 nước. B. 25 nước. C. 6 nước. D. 27 nước.

Câu 19: Biểu hiện nào sau đây *không đúng* với thị trường chung châu Âu?

- A. Quyền tự do đi lại, cư trú, chọn nghề của mọi công dân được đảm bảo.
B. Sản phẩm của một nước không phải nộp thuế khi buôn bán trong thị trường chung.
C. Các nước EU có chính sách thương mại chung buôn bán với ngoài khối.
D. Tất cả các quốc gia thành viên đều sử dụng đồng tiền chung.

Câu 20: Tổng thống nào của Hoa Kỳ đã đến Việt Nam tham dự hội nghị cấp cao APEC năm 2017?

- A. George W. Bush. B. Barack Obama. C. Donald Trump. D. Bill Clinton.

Câu 21: EU trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới là do

- A. có nhiều quốc gia thành viên.
B. diện tích lớn, dân số đông hơn so với các khu vực khác.

C. tạo ra thị trường chung và sử dụng một đồng tiền chung.

D. có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu thế giới.

Câu 22: Nơi sản xuất lúa gạo, nông sản nhiệt đới của Hoa Kỳ là khu vực nào sau đây?

A. Duyên hải phía Tây Nam và Đông Nam.

B. Đông Bắc và duyên hải phía Tây Nam.

C. Tây Bắc và Đông Nam.

D. Đông Nam và Đông Bắc.

Câu 23: Trong thị trường chung châu Âu, tự do lưu thông hàng hóa là

A. hàng hóa bán ra của mỗi nước không chịu thuế giá trị gia tăng.

B. bãi bỏ các hạn chế đối với giao dịch thanh toán.

C. tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

D. tự do đối với các dịch vụ vận tải du lịch.

Câu 24: Cho bảng số liệu:

Tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành của các nhóm nước và các khu vực trên thế giới.

(Đơn vị: tỉ USD)

Các nhóm nước và khu vực	2010	2011	2012	2013	2014
Các nước thu nhập trên trung bình	13407.0	15965.4	16972.9	18155.0	18887.4
Các nước thu nhập cao	47393.7	51341.1	51595.9	52256.2	52812.6
Liên minh châu Âu	16947.6	18323.2	17248.8	17987.5	18514.2

(Nguồn số liệu: www.worldbank.org - Cơ sở dữ liệu Các chỉ số Phát triển Thế giới).

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước theo giá hiện hành của các nhóm nước và các khu vực trên thế giới trong giai đoạn năm 2010 - 2014?

A. Biểu đồ miền.

B. Biểu đồ tròn.

C. Biểu đồ cột ghép.

D. Biểu đồ đường.

II. PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN (4,0 ĐIỂM)

Câu 1. Trình bày đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư Hoa Kỳ.

Câu 2. Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu (EU).

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

I. Phần đáp án câu trắc nghiệm:

Câu	Mã đề	264
1		B
2		D
3		B
4		C
5		A
6		A
7		A
8		D
9		A
10		A
11		B
12		B
13		C
14		C
15		A
16		A
17		A

18	A
19	D
20	C
21	C
22	A
23	A
24	D

II. Phần câu hỏi tự luận

Câu 1. Trình bày đặc điểm dân số và sự phân bố dân cư Hoa Kỳ.

Trả lời

<u>1. Dân số: (1 điểm)</u>	Điểm
- Hoa Kỳ có dân số đông đứng thứ 3 thế giới sau Trung Quốc và Ấn Độ.	0,25
- Dân số Hoa Kỳ tăng nhanh chủ yếu do nhập cư	0,25
- Hoa Kỳ có cơ cấu dân số già.	0,25
- Dân cư thành thị chiếm: 79% (2004).	0,25
<u>2. Phân bố dân cư: (1 điểm)</u>	
- Phân bố dân cư Hoa Kỳ không đồng đều:	0,5
+ Tập trung đông đúc ven bờ Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.	0,25
+ Vùng núi phía Tây, vùng trung tâm dân cư thưa thớt.	0,25

Câu 2. Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu

Trả lời

Nội dung	Điểm
Năm 1951: Thành lập Cộng đồng than và thép châu Âu	0,25
Năm 1957: Thành lập Cộng đồng kinh tế châu Âu (EC)	0,25
Năm 1958: Thành lập Cộng đồng nguyên tử châu Âu	0,25
Năm 1967: Thành lập Cộng đồng châu Âu trên cơ sở hợp nhất ba tổ chức trên.	0,25
Năm 1993: Cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU)	0,25
EU ngày càng mở rộng về số lượng thành viên và phạm vi lãnh thổ.	0,25
Đến năm 2007 EU đã có 27 thành viên.	0,25
Năm 2013 kết nạp thêm Croatia, EU có 28 thành viên.	0,25

ĐỀ 2	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÍ LỚP 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6,0 ĐIỂM)

Câu 1: Dân cư có nguồn gốc châu Phi chiếm số lượng

- A.** thứ tư ở Hoa Kỳ.
C. thứ hai ở Hoa Kỳ.
- B.** thứ ba ở Hoa Kỳ.
D. thứ nhất ở Hoa Kỳ.

Câu 2: Sử dụng đồng Euro *không* mang lại lợi ích

- A. tạo ra sự bình đẳng trong phát triển kinh tế của các nước thành viên.
B. thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong giữa các nước thành viên.
C. nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.

D. hạn chế rủi ro trong chuyển đổi tiền tệ.

Câu 3: Các ngành công nghiệp truyền thống của Hoa Kỳ như luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, hóa chất, dệt... tập trung chủ yếu ở vùng

A. Đông Nam.

B. ven Thái Bình Dương.

C. đồng bằng Trung tâm.

D. Đông Bắc.

Câu 4: Vùng phía tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu

A. hoang mạc và bán hoang mạc.

B. cận nhiệt đới và bán hoang mạc.

C. cận nhiệt đới và ôn đới hải dương.

D. cận nhiệt đới và hoang mạc.

Câu 5: Sự phân bố dân cư Hoa Kỳ không chịu ảnh hưởng của

A. lịch sử khai thác lãnh thổ.

B. chính sách nhập cư.

C. điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

D. đặc điểm phát triển kinh tế.

Câu 6: Trong chính sách đối ngoại và an ninh chung của Liên minh châu Âu không có nội dung về

A. hợp tác về chính sách an ninh.

B. phối hợp hành động để giữ gìn hòa bình.

C. hợp tác trong chính sách đối ngoại.

D. hợp tác trong chính sách nhập cư.

Câu 7: Nhận xét đúng nhất về tự do lưu thông ở thị trường chung châu Âu là

A. dịch vụ, tiền vốn, chọn nơi làm việc.

B. dịch vụ, hàng hóa, tiền vốn, con người.

C. tiền vốn, con người, dịch vụ.

D. con người, hàng hóa, cư trú.

Câu 8: Các nước sáng lập ra tổ hợp công nghiệp hàng không Airbus là

A. Đức, Ý, Anh.

B. Anh, Pháp, Hà Lan.

C. Pháp, Tây Ban Nha, Anh.

D. Đức, Pháp, Anh.

Câu 9: Khu vực Tây Nam Á không có đặc điểm nào sau đây?

A. Vị trí địa lý mang tính chiến lược.

B. Nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có.

C. Sự can thiệp vụ lợi của các thế lực bên ngoài.

D. Điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

Câu 10: Năm 2004, GDP của Hoa Kỳ

A. kém châu Âu, châu Á, châu Phi.

B. hơn châu Phi, châu Âu, kém châu Á.

C. hơn châu Âu, châu Phi, kém châu Á.

D. hơn châu Á, châu Phi, kém châu Âu.

Câu 11: Tình trạng mất ổn định về chính trị của khu vực Tây Nam Á và Trung Á đã làm cho

A. tình trạng đói nghèo ngày càng tăng.

B. tài nguyên ngày càng cạn kiệt.

C. ô nhiễm môi trường ngày càng nặng.

D. giá dầu thế giới ngày càng tăng cao.

Câu 12: Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc về các bang

A. vùng Tây Bắc và ven Thái Bình Dương.

B. ở phía Bắc và ven Đại Tây Dương.

C. ở phía Nam và ven Thái Bình Dương.

D. ở vùng Trung tâm và ven Đại Tây Dương.

Câu 13: Chiếm tỉ trọng cao nhất trong giá trị hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ là sản phẩm của ngành

A. công nghiệp chế biến.

B. thủy sản.

C. công nghiệp khai khoáng.

D. nông nghiệp.

Câu 14: Đặc điểm nổi bật của dân cư Mĩ Latinh hiện nay là

A. thành phần chủng tộc thuần nhất.

B. phân bố dân cư đồng đều.

C. tốc độ gia tăng dân số thấp.

D. tỉ lệ dân thành thị cao.

Câu 15: Mục đích của EU không phải là xây dựng, phát triển một khu vực

A. chỉ cho phép tự do lưu thông.
vụ.

B. hợp tác, liên kết về kinh tế, luật pháp, nội

C. tự do lưu thông con người và tiền vốn.

D. tự do lưu thông hàng hóa và dịch vụ.

Câu 16: Địa hình gò đồi thấp, nhiều đồng cỏ, đồng bằng phù sa màu mỡ, khí hậu thay đổi từ Bắc

xuống Nam, nhiều than, sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên là đặc điểm của

- A. vùng Tây Hoa Kỳ.
- B. vùng bán đảo Alaxca.
- C. vùng Trung tâm Hoa Kỳ.
- D. vùng phía Đông Hoa Kỳ.

Câu 17: Khu vực Mỹ Latinh bao gồm:

- A. Trung Mỹ và quần đảo Caribê.
- B. Trung Mỹ và Nam Mỹ.
- C. Trung Mỹ, Nam Mỹ và quần đảo Caribê.
- D. Quần đảo Caribê và Nam Mỹ.

Câu 18: Nhận xét đúng về tỉ trọng của EU so với Hoa Kỳ và Nhật Bản trong xuất khẩu của Thế giới vào năm 2004 là

- A. nhỏ hơn Hoa Kỳ và Nhật Bản cộng lại.
- B. tương đương với Nhật Bản.
- C. tương đương với Hoa Kỳ.
- D. lớn hơn Hoa Kỳ và Nhật Bản cộng lại.

Câu 19: Liên kết vùng châu Âu là khu vực

- A. có một phần nằm ở ranh giới EU.
- B. nằm hoàn toàn ở trung tâm EU.
- C. ranh giới giữa ba quốc gia trong EU.
- D. nằm hoàn toàn bên ngoài EU.

Câu 20: Vùng phía Đông Hoa Kỳ có địa hình chủ yếu là

- A. đồng bằng ven biển tương đối lớn, núi thấp.
- B. đồng bằng châu thổ rộng lớn, núi thấp.
- C. cao nguyên cao, đồ sộ và núi thấp.
- D. đồng bằng nhỏ hẹp ven biển, núi thấp.

Câu 21: Điểm giống nhau về điều kiện tự nhiên của khu vực Tây Nam Á và Trung Á là

- A. đều không tiếp giáp với đại dương.
- B. đều có khí hậu cận nhiệt và ôn đới.
- C. đều có nhiều cao nguyên và đồng bằng.
- D. đều có khí hậu khô hạn, nhiều hoang mạc.

Câu 22: Lãnh thổ Hoa Kỳ không tiếp giáp với

- A. Đại Tây Dương.
- B. Ấn Độ Dương.
- C. Thái Bình Dương
- D. Bắc Băng Dương.

Câu 23: Mặc dù các nước Mỹ La tinh giành độc lập khá sớm nhưng nền kinh tế phát triển chậm không phải do

- A. các thế lực bảo thủ của thiên chúa giáo tiếp tục cản trở.
- B. điều kiện tự nhiên khó khăn, tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.
- C. duy trì xã hội phong kiến trong thời gian dài.
- D. chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế- xã hội độc lập, tự chủ.

Câu 24: Liên kết vùng đã không giúp cho người dân các nước trong vùng

- A. lựa chọn quốc gia trong vùng để làm việc.
- B. nhận được thông tin các nước qua báo chí nhiều thứ tiếng.
- C. sinh viên các nước trong vùng có thể tham gia các khóa đào tạo chung.
- D. chia sẻ khó khăn của kinh tế các nước thành viên.

II. PHẢN TỰ LUẬN (4,0 ĐIỂM)

Câu 1: Nêu những thuận lợi về vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Hoa Kỳ.

Câu 2: Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu đến năm 2017.

----- HẾT -----
ĐÁP ÁN

I. PHẦN ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM:

Câu	465
1	C
2	A
3	D
4	A
5	B
6	D
7	B
8	D
9	D
10	D
11	A
12	C
13	A
14	D
15	A
16	C
17	C
18	D
19	A
20	A
21	D
22	B
23	B
24	D

II. PHẦN ĐÁP ÁN TỰ LUẬN

Câu 1. Nêu những thuận lợi về vị trí địa lí và tài nguyên thiên nhiên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Hoa Kỳ.

Trả lời

* *Vị trí địa lí:*

- Nằm ở bán cầu Tây nên không chịu ảnh hưởng của 2 cuộc chiến tranh thế giới. Đã làm cho Hoa Kỳ có nguồn lao động nhập cư chất lượng mà không tốn chi phí đào tạo.

- Nằm giữa hai đại dương lớn là Thái Bình Dương và Đại Tây Dương, thuận lợi để mở rộng các mối quan hệ kinh tế quốc tế với các nước trên thế giới.

- Tiếp cận với Ca-na-đa và khu vực Mĩ La tinh nên Hoa Kỳ có được thị trường tiêu thụ rộng lớn. Đồng thời tìm kiếm thêm nguồn lực phát triển kinh tế đất nước.

* *Tài nguyên thiên nhiên:* Hoa Kỳ có nhiều nguồn tài nguyên, rất thuận lợi để phát triển kinh tế.

- Có nhiều đồng bằng đất đai màu mỡ như: đồng bằng Trung tâm, đồng bằng ven biển Đại Tây Dương, đồng bằng ven vịnh Mê-hi-cô,... là nơi rất thích hợp để phát triển nông nghiệp.

- Tài nguyên khí hậu có sự đa dạng (cho phép Hoa Kỳ phát triển đa dạng sản phẩm nông nghiệp. Hoa Kỳ là một trong các trung tâm nông nghiệp lớn nhất thế giới.

- Hoa Kỳ có nhiều loại tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là các kim loại quý hiếm với giá trị kinh tế cao cung cấp nguồn nguyên nhiên liệu để phát triển công nghiệp.

Câu 2. Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu đến năm 2017

Trả lời

- 1951, các nước Pháp, Đức, Ý, Bỉ, Hà Lan, Luc-xăm-bua thành lập cộng đồng than và thép châu Âu.
- Năm 1957 thành lập cộng đồng Kinh tế châu Âu.
- Năm 1958 thành lập cộng đồng Nguyên tử châu Âu.
- Năm 1967 cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập
- Năm 1993 Cộng đồng châu Âu đổi tên thành liên minh châu Âu (EU)
- Năm 2007 kết nạp thêm Rumani và Bungari, EU có 27 thành viên
- Năm 2013 kết nạp Croattia, EU có 28 thành viên
- Năm 2017 Anh tách khỏi liên minh châu Âu, EU còn 27 thành viên.

ĐỀ 3	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÍ LỚP 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm) (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

Câu 1. Vùng phía Tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu

- | | |
|-------------------------------|--------------------------------------|
| A. cận nhiệt đới và hoang mạc | B. cận nhiệt đới và bán hoang mạc |
| C. hoang mạc và bán hoang mạc | D. cận nhiệt đới và ôn đới hải dương |

Câu 2. Địa hình chủ yếu của vùng Trung tâm Hoa Kỳ là

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------------|
| A. đồng bằng lớn và đồi gò thấp | B. đồng bằng lớn và cao nguyên thấp |
| C. nhiều cao nguyên và đồi gò thấp | D. cao nguyên thấp và đồi gò thấp |

Câu 3. Nhận xét không đúng về Hoa Kỳ

- | | |
|--|--|
| A. có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú | B. nền kinh tế phát triển mạnh nhất thế giới |
| C. quốc gia rộng lớn nhất thế giới | D. dân cư được hình thành chủ yếu do quá trình nhập cư |

Câu 4. Vùng ven bờ Thái Bình Dương của Hoa Kỳ có khí hậu

- | | |
|--------------------------------------|--------------------------------------|
| A. cận nhiệt đới và ôn đới hải dương | B. cận nhiệt đới và hoang mạc |
| C. cận nhiệt đới và bán hoang mạc | D. bán hoang mạc và ôn đới hải dương |

Câu 5. Nhận xét đúng nhất về tài nguyên khoáng sản của Mĩ la tinh là

- | | |
|---|--|
| A. kim loại màu, sắt, kim loại hiếm, photphat | B. kim loại màu, kim loại quý và nhiên liệu |
| C. kim loại đen, kim loại màu, dầu mỏ | D. kim loại đen, kim loại màu, kim loại hiếm |

Câu 6. Khu vực khai thác dầu thô nhiều nhất thế giới vào năm 2003 là

- | | | | |
|--------------|-----------|-----------|------------|
| A. Tây Nam Á | B. Bắc Mĩ | C. Đông Á | D. Đông Âu |
|--------------|-----------|-----------|------------|

Câu 7. Nhận xét không chính xác về đặc điểm tự nhiên của vùng Trung tâm Hoa Kỳ là

- | |
|---|
| A. phần phía Tây và phía Bắc có địa hình đồi gò thấp, nhiều đồng cỏ |
| B. phía bắc có khí hậu ôn đới, phía nam ven vịnh Mê-hi-cô vó khí hậu nhiệt đới |
| C. phần phía Nam là đồng bằng phù sa màu mỡ thuận lợi trồng trọt |
| D. khoáng sản có nhiều loại với trữ lượng lớn như than, quặng sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên |

Câu 8. Hình thức tổ chức sản xuất máy bay E-bốt của EU là:

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| A. Tập trung hóa và chuyên môn hóa | B. Chuyên môn hóa và liên hợp hóa |
| C. Liên hợp hóa và tập trung hóa | D. Chuyên môn hóa, hợp tác hóa. |

Câu 9. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khu vực Trung Á

- | |
|---|
| A. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhất là chăn thả gia súc. |
| B. Giàu tài nguyên thiên nhiên nhất là dầu mỏ, khí tự nhiên, than đá, tiềm năng thủy điện, sắt, đồng. |
| C. Từng có “con đường tơ lụa” đi qua nên tiếp thu được nhiều giá trị văn hóa của cả phương Đông |

và phương Tây.

D. Đa dân tộc, có mật độ dân số thấp, tỉ lệ dân theo đạo hồi cao (trừ Mông Cổ).

Câu 10. Về tự nhiên, Alaxca của Hoa Kỳ không có đặc điểm

A. là bán đảo rộng lớn

B. khí hậu ôn đới hải dương

C. địa hình chủ yếu là đồi núi

D. có trữ lượng lớn về dầu mỏ và khí tự nhiên

Câu 11. Vùng phía Tây Hoa Kỳ có địa hình chủ yếu là:

A. đồng bằng ven biển, rồi đến dãy núi thấp

B. đồng bằng ven biển, rồi đến cao nguyên và núi

C. đồng bằng ven biển, rồi đến hệ thống núi cao đồ sộ xen các bồn địa và cao nguyên

D. đồng bằng ven biển, rồi đến hệ thống núi cao trung bình

Câu 12. Nhận xét đúng nhất về khu vực Mỹ la tinh là

A. nền kinh tế một số nước vẫn phụ thuộc vào nước ngoài, đời sống người dân được cải thiện nhiều, chênh lệch giàu nghèo giảm mạnh

B. nền kinh tế của hầu hết các nước vẫn phụ thuộc vào nước ngoài, đời sống người dân ít được cải thiện, chênh lệch giàu nghèo rất lớn

C. nền kinh tế của một số nước còn phụ thuộc vào bên ngoài, đời sống người dân ít được cải thiện, chênh lệch giàu nghèo rất lớn

D. nền kinh tế của hầu hết các nước vẫn phụ thuộc vào nước ngoài, đời sống người dân ít được cải thiện, chênh lệch giàu nghèo còn ít

Câu 13. Nhận định nào không đúng khi nói về liên kết vùng châu Âu

A. Liên kết sâu rộng về kinh tế - xã hội

B. Trên cơ sở tự nguyện của các nước

C. Vì lợi ích chung của các nước tham gia

D. Chỉ nằm hoàn toàn bên trong ranh giới EU

Câu 14. Vùng phía Tây Hoa Kỳ, tài nguyên chủ yếu có

A. rừng, kim loại màu, dầu mỏ

B. rừng, kim loại đen, kim loại màu

C. rừng, thủy điện, kim loại màu

D. rừng, thủy điện, than đá

Câu 15. Vùng phía Đông Hoa Kỳ có địa hình chủ yếu là

A. đồng bằng châu thổ rộng lớn, núi thấp

B. cao nguyên cao, đồ sộ và núi thấp

C. đồng bằng nhỏ hẹp ven biển, núi thấp

D. đồng bằng ven biển tương đối lớn, núi thấp

Câu 16. Quốc gia có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất khu vực Tây Nam Á là

A. Ả-rập-xê-út

B. I-rắc

C. Cô-oét

D. I-ran

Câu 17. Phát biểu nào không đúng khi nói về đường hầm giao thông dưới biển Măng - xơ

A. Nối liền Anh với châu Âu lục địa

B. Tuyến giao thông quan trọng ở châu Âu

C. Hoàn thành vào năm 1994

D. Không thể cạnh tranh với đường hàng không

Câu 18. Nhận xét đúng nhất khi so sánh một số chỉ tiêu về dân số Châu Phi với thế giới vào năm 2005

A. tỉ suất sinh thô, tỉ suất tử thô, tỉ suất tăng tự nhiên cao hơn và tuổi thọ trung bình thấp hơn

B. tỉ suất sinh thô, tỉ suất tử thô cao hơn, tỉ suất gia tăng tự nhiên và tuổi thọ trung bình thấp hơn

C. tỉ suất sinh thô, tỉ suất tử thô thấp hơn, tỉ suất gia tăng tự nhiên và tuổi thọ trung bình cao hơn

D. tỉ suất sinh thô thấp hơn, tỉ suất tử thô, tỉ suất tăng tự nhiên và tuổi thọ cao hơn

Câu 19. Nhận xét đúng nhất về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

A. trữ lượng lớn về vàng, kim cương, dầu mỏ, phốt phat nhưng chưa được khai thác

B. khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh

C. khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn

D. khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác

Câu 20. Khu vực Tây Nam Á không có đặc điểm nào sau đây?

A. Tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp

B. Vị trí địa lý mang tính chiến lược

C. Nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có

D. Sự can thiệp vụ lợi của các thế lực bên ngoài

Câu 21. Với 443 triệu ha đất nông nghiệp, Hoa Kỳ có diện tích đất nông nghiệp

A. đứng thứ hai thế giới

B. đứng đầu thế giới

C. đứng thứ ba thế giới

D. đứng thứ tư thế giới

Câu 22. Dân cư Hoa Kỳ phân bố không đều, tập trung

A. ở ven Đại Tây Dương và thưa thớt ở miền Tây

B. đông ở vùng Trung Tâm và thưa thớt ở miền Tây

C. ở ven Thái Bình Dương, thưa thớt ở vùng núi Cooc-di-e

D. ở miền Đông Bắc, thừa thớt ở miền Tây

Câu 23. Địa hình chủ yếu là đồi núi, trữ lượng dầu mỏ và khí tự nhiên lớn thứ hai Hoa Kỳ là đặc điểm tự nhiên của

A. Vùng bán đảo Alaxca

B. vùng phía Đông Hoa Kỳ

C. vùng Trung tâm Hoa Kỳ

D. vùng phía tây Hoa Kỳ

Câu 24. Hiện nay ở Hoa Kỳ người Anh-điêng sinh sống ở

A. vùng ven vịnh Mêhicô

B. vùng núi già Apalát phía Đông

C. vùng đồng bằng Trung tâm

D. vùng đồi núi hiểm trở phía Tây

II. PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)

Câu 1: (2 điểm) Hãy nêu những nguyên nhân làm cho nền kinh tế Hoa Kỳ đứng đầu thế giới.

Câu 2: (2 điểm) Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu.

ĐÁP ÁN ĐỀ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm) (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

	Đáp án		Đáp án		Đáp án		Đáp án		Đáp án		Đáp án
Câu 1	C	Câu 5	B	Câu 9	A	Câu 13	D	Câu 17	D	Câu 21	B
Câu 2	A	Câu 6	A	Câu 10	B	Câu 14	C	Câu 18	A	Câu 22	D
Câu 3	C	Câu 7	B	Câu 11	C	Câu 15	D	Câu 19	B	Câu 23	A
Câu 4	C	Câu 8	D	Câu 12	B	Câu 16	A	Câu 20	A	Câu 24	D

II. PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

Hãy nêu những nguyên nhân làm cho nền kinh tế Hoa Kỳ đứng đầu thế giới?

TRẢ LỜI

- Nguồn tài nguyên dồi dào.
- Nguồn lao động dồi dào, có kỹ thuật cao do người nhập cư đưa đến.
- Sức lao động sớm được giải phóng.
- Đất nước không bị chiến tranh tàn phá.
- Thu được nguồn lợi lớn từ 2 cuộc chiến tranh thế giới.
- Chính sách thực dân kiểu mới giúp Hoa Kỳ khai thác nguồn tài nguyên, mở rộng thị trường.

Câu 2: (2 điểm)

Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu?

TRẢ LỜI

- Năm 1951 thành lập cộng đồng than và thép Châu Âu
- Năm 1957 sáng lập cộng đồng kinh tế Châu Âu
- Năm 1958 sáng lập cộng đồng nguyên tử Châu Âu
- Năm 1967, cộng đồng Châu Âu (EC) được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 tổ chức nêu trên.
- Năm 1993, Cộng đồng Châu Âu đổi tên thành Liên minh Châu Âu
- Eu ngày càng mở rộng thành viên và phạm vi lãnh thổ, đến đầu năm 2007 EU đã có 27 thành viên.

ĐỀ 4	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÍ LỚP 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm) (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)

- Câu 1. Một người Bồ Đào Nha sinh sống và làm việc ở Áo như người Áo là tự do về mặt lưu thông ?**
- A. Tự do lưu thông tiền vốn B. Tự do lưu thông dịch vụ
C. Tự do lưu thông hàng hóa D. Tự do di chuyển
- Câu 2. Phát biểu nào không đúng khi nói về lợi ích của đồng Ö - rơ**
- A. Nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung B. Xóa bỏ rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ
C. Thuận lợi trong chuyển giao vốn D. Phức tạp hóa công tác kế toán
- Câu 3. Nhận xét không đúng về đặc điểm tự nhiên vùng phía Đông Hoa Kỳ là**
- A. dãy núi già Apalát cao trung bình 1000-1500 m, sườn thoải, nhiều thung lũng rộng cắt ngang
B. các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương diện tích tương đối lớn, đất phì nhiêu, khí hậu mang tính chất nhiệt đới và cận nhiệt đới hải dương
C. gồm dãy núi già Apalát và các đồng bằng ven Đại Tây Dương
D. vùng núi Apalát có nhiều than đá, quặng sắt, trữ lượng lớn nằm lộ thiên, nguồn thủy năng phong phú
- Câu 4. Địa hình gò đồi thấp, nhiều đồng cỏ, đồng bằng phù sa màu mỡ, khí hậu thay đổi từ Bắc xuống Nam, nhiều than, sắt, dầu mỏ, khí tự nhiên là đặc điểm của**
- A. vùng Tây Hoa Kỳ B. vùng phía Đông Hoa Kỳ
C. vùng Trung tâm Hoa Kỳ D. vùng bán đảo Alaxca
- Câu 5. Nhận định nào không đúng khi nói về sản xuất máy bay E - bốt**
- A. E - bốt có trụ sở chính ở Pháp B. Cạnh tranh có hiệu quả với Bo - ing
C. Do Đức, Pháp, Anh sáng lập D. Vận chuyển linh kiện chủ yếu bằng máy bay
- Câu 6. Các núi già với các thung lũng rộng, đồng bằng phù sa ven biển, khí hậu ôn đới hải dương và cận nhiệt đới, nhiều than và sắt đỏ là đặc điểm tự nhiên của**
- A. vùng Trung tâm Hoa Kỳ B. vùng Tây Hoa Kỳ
C. vùng phía Đông Hoa Kỳ D. vùng bán đảo Alaxca
- Câu 7. Với 443 triệu ha đất nông nghiệp, Hoa Kỳ có diện tích đất nông nghiệp**
- A. đứng thứ hai thế giới B. đứng đầu thế giới
C. đứng thứ ba thế giới D. đứng thứ tư thế giới
- Câu 8. Về tự nhiên, Alaxca của Hoa Kỳ không có đặc điểm**
- A. là bán đảo rộng lớn B. khí hậu ôn đới hải dương
C. địa hình chủ yếu là đồi núi D. có trữ lượng lớn về dầu mỏ và khí tự nhiên
- Câu 9. Phát biểu nào không đúng khi nói về đường hầm giao thông dưới biển Măng - xơ**
- A. Tuyến giao thông quan trọng ở châu Âu B. Hoàn thành vào năm 1994
C. Nối liền Anh với châu Âu lục địa D. Không thể cạnh tranh với đường hàng không
- Câu 10. Hiện nay ở Hoa Kỳ người Anh-diêng sinh sống ở**
- A. vùng núi già Apalát phía Đông B. vùng ven vịnh Mêhicô
C. vùng đồi núi hiểm trở phía Tây D. vùng đồng bằng Trung tâm
- Câu 11. Dầu mỏ, nguồn tài nguyên quan trọng của Tây Nam Á tập trung chủ yếu ở**
- A. ven vịnh Péc-xích B. ven Địa Trung Hải C. ven biển Đen D. ven biển Caxpi
- Câu 12. Vùng phía Đông Hoa Kỳ có địa hình chủ yếu là**
- A. cao nguyên cao, đồ sộ và núi thấp B. đồng bằng nhỏ hẹp ven biển, núi thấp
C. đồng bằng châu thổ rộng lớn, núi thấp D. đồng bằng ven biển tương đối lớn, núi thấp
- Câu 13. Vùng phía Tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu**

- ## II. PHẦN TƯ LUÂN (4 điểm)

Hãy nêu những nguyên nhân làm cho nền kinh tế Hoa Kỳ đứng đầu thế giới.

Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu.

ĐÁP ÁN ĐỀ**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm) (Mỗi câu đúng 0,25 điểm)**

	Đáp án		Đáp án		Đáp án		Đáp án		Đáp án		Đáp án
Câu 1	D	Câu 5	D	Câu 9	D	Câu 13	B	Câu 17	A	Câu 21	B
Câu 2	D	Câu 6	C	Câu 10	C	Câu 14	D	Câu 18	C	Câu 22	A
Câu 3	B	Câu 7	B	Câu 11	A	Câu 15	A	Câu 19	A	Câu 23	D
Câu 4	C	Câu 8	B	Câu 12	D	Câu 16	C	Câu 20	A	Câu 24	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)**Câu 1: (2 điểm)**

Hãy nêu những nguyên nhân làm cho nền kinh tế Hoa Kỳ đứng đầu thế giới?

TRẢ LỜI

- Nguồn tài nguyên dồi dào.
- Nguồn lao động dồi dào, có kỹ thuật cao do người nhập cư đưa đến.
- Sức lao động sớm được giải phóng.
- Đất nước không bị chiến tranh tàn phá.
- Thu được nguồn lợi lớn từ 2 cuộc chiến tranh thế giới.
- Chính sách thực dân kiểu mới giúp Hoa Kỳ khai thác nguồn tài nguyên, mở rộng thị trường.

Câu 2: (2 điểm)

Trình bày quá trình hình thành và phát triển của Liên minh Châu Âu?

TRẢ LỜI

- Năm 1951 thành lập cộng đồng than và thép Châu Âu
- Năm 1957 sáng lập cộng đồng kinh tế Châu Âu
- Năm 1958 sáng lập cộng đồng nguyên tử Châu Âu
- Năm 1967, cộng đồng Châu Âu (EC) được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 tổ chức nêu trên.
- Năm 1993, Cộng đồng Châu Âu đổi tên thành Liên minh Châu Âu
- Eu ngày càng mở rộng thành viên và phạm vi lãnh thổ, đến đầu năm 2007 EU đã có 27 thành viên.

.....

ĐỀ 5	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÍ LỚP 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1. Nhận định nào sau đây **không chính xác** về chỉ số HDI của các nhóm nước trên TG:

- Nhóm nước phát triển có chỉ số HDI cao nhất.
- Nhóm nước đang phát triển có chỉ số HDI thấp nhất.
- Chỉ số HDI của tất cả các nước đều tăng qua các năm.

D. Chênh lệch chỉ số HDI giữa các nhóm nước ngày càng giảm.

Câu 2. Bốn công nghệ trụ cột của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là

- A. Công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.
- B. Công nghệ hóa học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin.
- C. Công nghệ hóa học, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng, công nghệ vật liệu.
- D. Công nghệ điện tử, công nghệ tin học, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin.

Câu 3. Thời cơ của toàn cầu hóa đối với Việt Nam:

- A. Thu hút chất xám từ các nước phát triển.
- B. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư ra nước ngoài.
- C. Tham gia vào tất cả các tổ chức trên TG.
- D. Tiếp nhận và đổi mới trang thiết bị, công nghệ.

Câu 4. Lĩnh vực chiếm tỉ trọng ngày càng lớn trong đầu tư nước ngoài là:

- A. Dịch vụ.
- B. Nông nghiệp.
- C. Công nghiệp.
- D. Tài chính, ngân hàng.

Câu 5. Dân số già gây ra những hậu quả gì về mặt kinh tế- xã hội:

- A. Nguồn lao động đông gây khó khăn trong giải quyết việc làm.
- B. Số người trong độ tuổi lao động lớn, tỉ lệ dân số phụ thuộc thấp.
- C. Gánh nặng dân số phụ thuộc lớn, nhất là người dưới độ tuổi lao động.
- D. Thiếu nguồn lao động bổ sung, chi phí cho phúc lợi xã hội nhiều.

Câu 6. Châu Phi chiếm 14% dân số thế giới nhưng tập trung tới:

- A. 1/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới.
- B. 1/2 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới.
- C. Gần 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới.
- D. Hơn 2/3 tổng số người nhiễm HIV trên toàn thế giới.

Câu 7. Phần lớn lãnh thổ châu Phi là hoang mạc, xavan và có khí hậu khô nóng chủ yếu vì:

- A. Châu Phi không giáp biển.
- B. Địa hình quá bằng phẳng.
- C. Ảnh hưởng của các dòng biển lạnh.
- D. Nằm cân xứng so với đường xích đạo, đại bộ phận đất đai nằm giữa 2 chí tuyến.

Câu 8. Mặc dù các nước Mỹ la tinh giành độc lập khá sớm nhưng nền kinh tế phát triển chậm không phải do:

- A. Điều kiện tự nhiên khó khăn, tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.
- B. Duy trì xã hội phong kiến trong thời gian dài.
- C. Các thế lực bảo thủ của thiên chúa giáo tiếp tục cản trở.
- D. Chưa xây dựng được đường lối phát triển kinh tế- xã hội độc lập, tự chủ.

Câu 9. Chọn ý **đúng nhất** trong các câu sau:

- A. Tây Nam Á có phần lớn dân cư theo đạo Hồi.
- B. Tây Nam Á có phần lớn dân cư theo đạo Hồi, 20% theo đạo Do Thái.
- C. Tây Nam Á có phần lớn dân cư theo đạo Hồi, một tỉ lệ nhỏ theo các tôn giáo khác.
- D. Tây Nam Á có phần lớn dân cư theo đạo Hồi, 20 theo đạo Thiên chúa giáo.

Câu 10. Ý nào **đúng nhất** khi nói về vị trí địa lí của khu vực Trung Á:

- A. Nằm ở trung tâm của châu Á.
- B. Nằm ở trung tâm của châu Á, không tiếp giáp với các đại dương.
- C. Tiếp giáp với nhiều biển và đại dương.
- D. Nằm ở trung tâm của châu Á, Tiếp giáp với nhiều biển và đại dương.

Câu 11. Nhận xét **không đúng** về đặc điểm tự nhiên vùng phía Đông Hoa Kỳ là:

- A. Gồm dãy núi già Apalát và các đồng bằng ven Đại Tây Dương.
- B. Dãy núi già Apalát cao trung bình 1000-1500 m, sườn thoải, nhiều thung lũng rộng cắt ngang.
- C. Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương diện tích tương đối lớn, đất phì nhiêu, khí hậu mang tính chất nhiệt đới và cận nhiệt đới hải dương.
- D. Vùng núi Apalát có nhiều than đá, quặng sắt, trữ lượng lớn nằm lộ thiên, nguồn thủy năng phong phú

Câu 12. Nhập cư đã đem lại cho Hoa Kỳ nguồn lao động:

- A. Đơn giản, giá nhân công rẻ B. Giá nhân công rẻ để khai thác miền Tây
C. Trình độ cao, có nhiều kinh nghiệm D. Các ý trên

Câu 13. Hiện nay, sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ đang mở rộng xuống vùng

- A. Phía Tây Bắc và ven Thái Bình Dương B. Phía Nam và ven Thái Bình Dương
C. Phía Đông Nam và ven vịnh Mêhicô D. Ven Thái Bình Dương và vịnh Mêhicô

Câu 14. Mốc thời gian nào sau đây **chưa đúng** với quá trình phát triển của Liên minh châu Âu:

- A. Ngày 25/3/2007, EU tổ chức kỉ niệm 50 năm ngày kí hiệp ước Rô-ma.
B. Thành lập cộng đồng kinh tế châu Âu vào năm 1957 với 6 nước thành viên.
C. Năm 1993 Liên minh châu Âu chính thức ra đời với hiệp định Ma-xơ-rich gồm 15 nước.
D. Năm 1967 các nước châu Âu liên kết hình thành một cộng đồng châu Âu về than và thép.

Câu 15. Ý nào **không** thể hiện lợi ích của bốn mặt tự do lưu thông trong EU:

- A. Xóa bỏ những trở ngại trong phát triển kinh tế trên cơ sở thực hiện bốn mặt tự do lưu thông.
B. Tự do lưu thông buôn bán trong toàn châu Âu mà không phải chịu thuế.
C. Thực hiện chung một chính sách thương mại với các nước ngoài liên minh châu Âu.
D. Tăng cường sức mạnh kinh tế và khả năng cạnh tranh của EU so với các trung tâm kinh tế lớn trên TG.

Câu 16. Hoạt động dịch vụ của Hoa Kỳ phát triển rất mạnh và chiếm tỉ trọng rất cao trong GDP.

Năm 2004, tỉ trọng dịch vụ chiếm khoảng

- A. 62,1% B. 72,1% C. 74,9% D. 79,4%

Câu 17. Mục tiêu chủ yếu của việc thiết lập thị trường chung, nội địa ở EU là:

- A. Tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, con người và tiền vốn với tất cả các nước trên TG.
B. Thực hiện chính sách thương mại đa dạng với các nước ngoài EU.
C. Tăng cường sức mạnh kinh tế và khả năng cạnh tranh với các trung tâm kinh tế lớn trên TG.
D. Hạn chế việc nhập khẩu hàng hóa đối với các nước ngoài khu vực.

Câu 18. Các nước thành viên EU đến nay vẫn chưa sử dụng Ô-rô là đồng tiền chung:

- A. Anh, Thụy Điển. B. Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha.
C. CHLB Đức, Pháp. D. Luc-xăm-bua, Ai-len

Câu 19. Đường hầm qua eo biển Măng-sơ nối giữa hai quốc gia nào:

- A. Anh và Đức. B. Anh và Ý. C. Anh và Pháp. D. Anh và Tây Ban Nha.

Câu 20. Các cuộc cách mạng ruộng đất không triệt để ở hầu hết các nước Mĩ la tinh đã dẫn đến hệ quả:

- A. Các chủ trang trại giữ phần lớn đất canh tác. C. Hiện tượng đô thị hóa tự phát.
B. Dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố tìm việc làm. D. Tất cả các ý trên.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Nhận xét xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp của Hoa Kỳ? Giải thích nguyên nhân?

Câu 2: (3 điểm)

Cho bảng số liệu: CƠ CẤU GDP PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ

CỦA CÁC NHÓM NƯỚC – NĂM 2004 (Đơn vị %)

Nhóm nước	Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế		
	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Phát triển	2,0	27,0	71,0
Đang phát triển	25,0	32,0	43,0

a) Vẽ biểu đồ cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nhóm nước năm 2004.

b) Nhận xét cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của các nhóm nước năm 2004?

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	D	6	D	11	C	16	D
2	A	7	D	12	C	17	C
3	D	8	A	13	B	18	A
4	D	9	C	14	D	19	C
5	D	10	B	15	B	20	D

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (2,0 điểm):

- Xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành CN: (1,0 điểm)

+ Giảm tỉ trọng ngành CN truyền thống: dệt, luyện kim, gia công đồ nhựa.

+ Tăng tỉ trọng ngành CN hiện đại: CN hàng không, vũ trụ, điện tử.

- Giải thích: (1,0 điểm)

+ HK đạt được thành tựu về vật liệu mới, công nghệ thông tin nên đầu tư phát triển ngành CN hiện đại

+ Các ngành CN truyền thống đòi hỏi nhiều nhân công và bị cạnh tranh bởi các nước đang phát triển nên thu hẹp.

Câu 2 (3,0 điểm):

- Vẽ 2 biểu đồ tròn bán kính bằng nhau (1,5 điểm)

- Nhận xét: (1,5 điểm)

+ Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế có sự khác biệt lớn giữa 2 nhóm nước

+ Các nước phát triển: tỉ trọng khu vực I thấp nhất, khu vực III cao nhất (DC)

+ Các nước ĐPT: tỉ trọng giữa các khu vực ít có sự chênh lệch (DC)

ĐỀ 6

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn ĐỊA LÍ LỚP 11

Thời gian: 45 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Câu 1. Các quốc gia trên TG được chia làm 2 nhóm: phát triển và đang phát triển, dựa vào:

A. Sự khác nhau về tổng số dân của mỗi nước.

B. Sự khác nhau về điều kiện tự nhiên.

C. Sự khác nhau về trình độ phát triển KT- XH.

D. Sự khác nhau về tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người.

Câu 2. Các ngành kinh tế nào sau đây là sản phẩm của nền kinh tế tri thức:

A. Công nghiệp khai thác mỏ kim loại, luyện kim và cơ khí.

B. Các ngành công nghiệp có hàm lượng kĩ thuật cao.

C. Công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, sản xuất hàng tiêu dùng.

D. Công nghệ điện tử, sinh học và hàng không vũ trụ.

Câu 3. Một số khó khăn của Việt Nam khi gia nhập WTO:

A. Nợ nước ngoài và nạn chảy máu chất xám ngày càng tăng.

B. Nguồn lao động tăng nhanh gây khó khăn trong hợp tác lao động.

C. Thực trạng nền kinh tế còn thấp so với khu vực và TG.

D. Nguồn lực trong nước phát huy kém hiệu quả do thiếu vốn.

Câu 4. Thương mại TG phát triển mạnh được biểu hiện qua đặc điểm:

A. WTO với 150 thành viên chi phối tới 95% hoạt động thương mại của TG.

B. Trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng lớn.

- C. Tốc độ tăng trưởng thương mại luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế của toàn TG.
D. Hàng vạn ngân hàng được nối với nhau qua mạng viễn thông điện tử.

Câu 5. Môi trường ô nhiễm là do:

- A. Sự gia tăng của chất thải công nghiệp và sinh hoạt vào môi trường.
B. Lượng khí CO₂ tăng đáng kể trong khí quyển gây hiệu ứng nhà kính.
C. Áp lực của gia tăng dân số và sự tăng trưởng hoạt động kinh tế.
D. Hậu quả của việc gia tăng dân số nhanh ở các nước đang phát triển.

Câu 6. Bùng nổ dân số hiện nay trên TG chủ yếu bắt nguồn từ:

- A. Các nước phát triển. B. Các nước đang phát triển.
C. Các nước công nghiệp mới. D. Các nước đang phát triển, các nước CN mới.

Câu 7. Nhận xét **đúng nhất** về thực trạng tài nguyên của Châu Phi

- A. Khoáng sản nhiều, đồng cỏ và rừng xích đạo diện tích rộng lớn.
B. Khoáng sản và rừng là những tài nguyên đang bị khai thác mạnh.
C. Khoáng sản phong phú, rừng nhiều nhưng chưa được khai thác.
D. Trữ lượng lớn về vàng, kim cương, dầu mỏ, phốt phát nhưng chưa được khai thác.

Câu 8. Câu nào sau đây **không** chính xác

- A. Tỷ lệ tăng trưởng GDP của châu Phi tương đối cao trong thập niên vừa qua.
B. Hậu quả thống trị nặng nề của thực dân còn in dấu trên đường biên giới quốc gia.
C. Một vài nước châu Phi có nền kinh tế chậm phát triển.
D. Nhà nước của nhiều quốc gia châu Phi còn non trẻ, thiếu khả năng quản lí.

Câu 9. Nguyên nhân kinh tế Mĩ La Tinh phát triển không ổn định là:

- A. Tài nguyên nghèo, cạn kiệt nhanh.
B. Trình độ dân trí thấp.
C. Chính sách kinh tế không phù hợp, chính trị không ổn định.
D. Sự can thiệp của nước ngoài.

Câu 10. Khu vực Tây Nam Á **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Vị trí địa lý mang tính chiến lược C. Điều kiện tự nhiên thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp
B. Nguồn tài nguyên dầu mỏ giàu có D. Sự can thiệp vụ lợi của các thế lực bên ngoài

Câu 11. Nguyên nhân sâu xa để Tây Nam Á và Trung Á trở thành nơi cạnh tranh ảnh hưởng của nhiều cường quốc là:

- A. Nguồn dầu mỏ có trữ lượng lớn.
B. Có nhiều khoáng sản quan trọng như sắt, đồng, vàng, kim loại hiếm...
C. Có vị trí địa lý- chính trị quan trọng.
D. Ý A và C

Câu 12. Nhận xét **không đúng** về đặc điểm tự nhiên vùng núi Coóc-đi-e là:

- A. Gồm các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000 m, chạy song song theo hướng Bắc-Nam.
B. Xen giữa các dãy núi là bồn địa và cao nguyên có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc.
C. Ven Thái Bình Dương là các đồng bằng nhỏ hẹp, đất tốt, khí hậu nhiệt đới và cận nhiệt hải dương.
D. Có nhiều kim loại màu (vàng, đồng, chì), tài nguyên năng lượng phong phú, diện tích rừng tương đối lớn.

Câu 13. Dân cư Hoa Kỳ đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc về các bang:

- A. Vùng Tây Bắc và ven Thái Bình Dương. B. Ở vùng Trung tâm và ven Đại Tây Dương.
C. Ở phía Nam và ven Thái Bình Dương. D. Ở phía Bắc và ven Đại Tây Dương.

Câu 14. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong giá trị hàng xuất khẩu của Hoa Kỳ là sản phẩm của ngành

- A. Nông nghiệp. B. Thủy sản.
C. Công nghiệp chế biến. D. Công nghiệp khai khoáng.

Câu 15. Những đặc điểm cơ bản về sự phát triển của EU:

- A. Liên kết toàn diện và thống nhất trên tất cả các lĩnh vực.

- B. Mở rộng không gian địa lí cho các nước trên thế giới.
 C. Số lượng thành viên chỉ giới hạn ở 25 nước thành viên châu Âu.
 D. Tạo dựng một thị trường chung để phát triển kinh tế.

Câu 16. Đặc điểm nào **không đúng** với thị trường chung châu Âu:

- A. Mọi công dân có quyền tự do đi lại, cư trú, chọn nghề.
 B. Các nước EU có chính sách thương mại chung buôn bán với ngoài khối.
 C. Các hạn chế đối với giao dịch thanh toán ngày càng tăng.
 D. Sản phẩm hợp pháp của một nước được tự do buôn bán trong toàn EU.

Câu 17. Năm 2004, so với toàn thế giới tổng giá trị ngoại thương của Hoa Kỳ chiếm:

- A. 11% B. 12% C. 13% D. 14%

Câu 18. EU được xem là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới vì:

- A. Dẫn đầu thế giới về GDP. B. Chiếm $\frac{1}{2}$ GDP toàn cầu.
 C. Đứng thứ 2 thế giới về GDP sau Nhật Bản. D. Đứng thứ 2 thế giới về GDP sau H.Kì

Câu 19. Đặc điểm nào **không đúng** với EU:

- A. EU là một trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. B. EU là liên kết kinh tế khu vực lớn trên thế giới
 C. EU là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới. D. EU là lãnh thổ phát triển đồng đều giữa các vùng

Câu 20. Liên kết Ma-xơ Rai-nơ hình thành ở biên giới ba nước:

- A. Đức, Anh, Pháp. B. Đức, Pháp, Hà Lan.
 C. Hà Lan, Đức, Bỉ. D. Anh, Pháp, Hà Lan.

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (điểm): Trình bày đặc điểm tự nhiên của châu Phi. Các nước châu Phi cần có giải pháp gì để khắc phục khó khăn trong quá trình khai thác và bảo vệ tự nhiên?

Câu 2 (3,0 điểm)

CƠ CẤU GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA HOA KÌ_ THỜI KÌ 1995- 2004 (Đơn vị: %)

Năm	1995	1998	1999	2000	2004
Xuất khẩu	43,1	28,8	39,9	38,3	34,8
Nhập khẩu	56,9	71,2	60,1	61,7	65,2

- a) Vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ thời kì 1995- 2004.
 b) Nhận xét về cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ

.....Hết.....

ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ I MÔN ĐỊA LÍ LỚP 11

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	C	6	B	11	D	16	C
2	D	7	B	12	C	17	B
3	C	8	C	13	C	18	D
4	C	9	C	14	C	19	D
5	C	10	C	15	A	20	C

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1 (2,0 điểm)

- Khí hậu đặc trưng: khô, nóng
 - Cảnh quan chính: hoang mạc, bán hoang mạc và xavan.

- Khoáng sản và rừng phong phú nhưng đang bị khai thác mạnh → xa mạc hóa, cạn kiệt tài nguyên.

- Biện pháp: (0,5 điểm)

+ Khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên.

+ Phát triển thủy lợi.

Câu 2 (3,0 điểm)

- Vẽ biểu đồ miền (2,0 điểm)

- Nhận xét (1,0 điểm)

+ Cơ cấu giá trị XNK của HK có sự thay đổi:

+ Tỷ trọng XK có xu hướng giảm (DC)

+ Tỷ trọng NK có xu hướng tăng (DC)

+ Tỷ trọng NK luôn lớn hơn tỷ trọng XK → HK luôn nhập siêu trong giai đoạn 1995- 2004.

ĐỀ 7

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn ĐỊA LÝ LỚP 11

Thời gian: 45 phút

I. Phần trắc nghiệm: (4 điểm): *Chọn câu trả lời đúng nhất.*

Câu 1: Sản phẩm biểu hiện cao nhất tính hiện đại và sự hợp tác rất chặt chẽ giữa các nước EU trong sản xuất và dịch vụ là

A. đường hầm giao thông dưới biển Măng - Sơ.

B. máy bay Ebót A380.

C. liên kết vùng Ma-xơ và Rai-nơ.

D. đồng ơ-rô.

Câu 2: Nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài vào Mỹ Latinh giảm mạnh trong thời kì 1985 - 2004 là do

A. chiến tranh, xung đột sắc tộc, tôn giáo.

B. tình hình chính trị không ổn định.

C. thiên tai xảy ra nhiều, kinh tế suy giảm.

D. chính sách thu hút đầu tư không phù hợp.

Câu 3: Mĩ La tinh có nhiều tài nguyên khoáng sản, chủ yếu là

A. quặng, kim loại màu, kim loại quý và nhiên liệu.

B. quặng, kim loại quý, dầu, than, đồng và mangan.

C. quặng, kim loại quý, nhiên liệu và vật liệu xây dựng.

D. quặng, nhiên liệu, đồng, sắt và mangan.

Câu 4: Phần lớn dân cư trong khu vực Tây Nam Á theo đạo

A. Thiên Chúa.

B. Hồi.

C. Phật.

D. Do Thái.

Câu 5: Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến dân cư Hoa Kỳ chủ yếu tập trung ở vùng Đông Bắc?

A. Lịch sử khai thác lãnh thổ sớm.

B. Điều kiện kinh tế xã hội phát triển.

C. Điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi.

D. Tập trung nhiều ngành công nghiệp hiện đại.

Câu 6: Tính đến đầu năm 2007, EU có bao nhiêu thành viên?

A. 15.

B. 29.

C. 27.

D. 25.

Câu 7: Dầu mỏ của khu vực Tây Nam Á tập trung ở

A. quanh biển Đỏ.

B. quanh Địa Trung Hải.

C. ven vịnh Ôman.

D. ven vịnh Pecxích.

Câu 8: Trái Đất nóng dần lên là do

A. lượng CO₂ tăng nhiều trong khí quyển.

B. mưa axit ở nhiều nơi trên thế giới.

C. tầng ôdôn bị thủng.

D. băng tan ở hai cực.

Câu 9: Dân nhập cư vào Hoa Kỳ đa số là người

A. châu Phi.

B. Ca-na-đa.

C. châu Âu.

D. Mỹ La tinh.

Câu 10: Các nước đang phát triển chiếm khoảng bao nhiêu % dân số của thế giới?

A. 77%.

B. 78%.

C. 64%.

D. 80%.

Câu 11: Cơ quan đầu não nào của EU giữ vai trò tham vấn, ban hành các quyết định và điều lệ?

A. Cơ quan kiểm toán.

B. Nghị viện châu Âu.

C. Tòa án châu Âu.

D. Hội đồng bộ trưởng EU.

Câu 12: Dân cư đô thị của Mỹ La tinh chiếm tới 75% dân số chủ yếu là do

- A. chính sách phát triển kinh tế của chính quyền các nước Mỹ La tinh.
- B. ngày càng xuất hiện nhiều xí nghiệp công nghiệp.
- C. quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng.
- D. hiện tượng đô thị hóa tự phát.

Câu 13: Theo hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, vị trí địa lý Hoa Kỳ tiếp giáp với các khu vực tương ứng, lần lượt là

- A. Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Mỹ Latinh, Canada.
- B. Đại Tây Dương, Canada, Thái Bình Dương, Mỹ Latinh.
- C. Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Canada, Mỹ Latinh.
- D. Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Mỹ Latinh, Canada.

Câu 14: Hiện nay, EU đang dẫn đầu thế giới về lĩnh vực nào trong kinh tế?

- A. Quốc phòng.
- B. Nông nghiệp.
- C. Thương mại.
- D. Buôn bán vũ khí.

Câu 15: Công nghiệp là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu cho Hoa Kỳ, trong đó chiếm tỉ trọng giá trị xuất khẩu cao nhất là ngành

- A. công nghiệp khai khoáng.
- B. công nghiệp chế biến.
- C. công nghiệp điện lực.
- D. công nghiệp điện tử.

Câu 16: Ý nào sau đây không đúng với lãnh thổ vùng phía Tây Hoa Kỳ?

- A. Nguồn thủy năng hết sức phong phú.
- B. Có các đồng bằng nhỏ, đất tốt.
- C. Nhiều phi kim loại.
- D. Diện tích rừng tương đối lớn.

II. Phần tự luận: (6điểm):

Câu 1. (2,0đ). Liên minh châu Âu (EU) hình thành và phát triển như thế nào? Trình bày tóm tắt mục đích và thể chế của tổ chức này.

Câu 2. (1,0đ). Trình bày đặc điểm của ngành công nghiệp Hoa Kỳ.

Câu 3. (3,0đ). Cho bảng số liệu:

**SẢN LƯỢNG DẦU THÔ KHAI THÁC VÀ TIÊU DÙNG Ở MỘT SỐ KHU VỰC
CỦA THẾ GIỚI NĂM 2015**

(Đv: triệu thùng/ngày)

Khu vực	Khai thác	Tiêu dùng
Đông Á	2,5	6,0
Trung Á	2,8	1,4
Tây Nam Á	30,1	9,6
Bắc Mỹ	19,7	23,6

Em hãy:

- a. Vẽ biểu đồ cột thể hiện lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng của các khu vực trên.
- b. Nhận xét qua biểu đồ đã vẽ.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM- ĐỊA LÍ 11

Câu	Nội dung	Điểm
-----	----------	------

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**Mã đề:458**

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
B	B	A	B	D	C	D	A	C	D	B	D	D	C	B	C

*(Mỗi câu trả lời đúng được: 0.25đ')***4,0đ'****II. PHẦN TỰ LUẬN:****6,0đ'**

1 **1. Liên minh châu Âu (EU) hình thành và phát triển như thế nào? Trình bày tóm tắt mục đích và thể chế của tổ chức này.**

2,0đ'**a. Sự hình thành và sự phát triển của EU***** Sự hình thành của EU:**

- Với mong muốn duy trì hòa bình và cải thiện đời sống nhân dân, một số nước có ý tưởng xây dựng một châu Âu thống nhất.

– Năm 1957, 6 nước (Pháp, CHLB Đức, I- ta- li – a, Bỉ, Hà Lan, Lúc- Xăm- pua) đã thành lập Cộng đồng Kinh tế châu Âu, tiền thân của EU ngày nay.

*** Sự phát triển của EU:**

- Số lượng các thành viên tăng liên tục. (dẫn chứng)

- EU được mở rộng theo các hướng khác nhau của không gian địa lí.

- Mức độ liên kết, thống nhất ngày càng cao.

0,5

b. Mục đích và thể chế:**1,0**

*** Mục đích:** Tạo ra một khu vực tự do lưu thông hàng hóa, dịch vụ, con người và tiền vốn trong các nước thành viên trên cơ sở tăng cường hợp tác, liên kết kinh tế, luật pháp, nội vụ, an ninh, đối ngoại,...

0,5

*** Thể chế:**

+ Nhiều vấn đề quan trọng về kinh tế và chính trị do các cơ quan đầu não của EU đề ra.

0,5

+ Các cơ quan quan trọng nhất của EU là: Hội đồng châu Âu, Nghị viện châu Âu, ủy ban Liên minh châu Âu, Hội đồng Bộ trưởng EU, tòa án châu Âu, cơ quan kiểm toán châu Âu.

2 *** Đặc điểm của ngành công nghiệp Hoa Kỳ.**

1,0đ

- Tạo ra nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu.

- Tỷ trọng giá trị sản lượng có xu hướng giảm trong GDP.

0,25

- SXCN gồm 3 nhóm ngành: CNCB, CN điện lực và CN khai khoáng.

0,25

- Cơ cấu giá trị sản lượng có sự thay đổi.

0,25

0,25

3 *** Vẽ biểu đồ:** Học sinh vẽ biểu đồ cột, đúng, đầy đủ, chính xác

2,0đ'

- Nếu: + Thiếu tên biểu đồ trừ 0,5đ

+ Thiếu đơn vị trục tung, năm ở trục hoành trừ 0,5đ

+ Không chính xác một cột, thiếu một cột trừ 0,25đ

*** Nhận xét:** - Nhìn chung sản lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng có sự chênh lệch lớn giữa các khu vực : (lấy dẫn chứng).

- Tây Nam Á có sản lượng dầu thô lớn nhất, thể hiện vai trò cung cấp dầu mỏ của khu vực với thế giới

1,0đ'

	ĐIỂM TOÀN BÀI = I + II	10,0đ'

ĐỀ 8	ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I Môn ĐỊA LÝ LỚP 11 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	--

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Câu 1. Giải pháp cấp bách đối với đa số các quốc gia châu Phi để phát triển kinh tế là:

- A. Khai thác hợp lý TNTN C. Tăng cường khai thác rừng, khoáng sản để thu ngoại tệ
 B. Tăng cường thủy lợi hóa D. Ý A và B đúng.

Câu 2. Điểm khác biệt cơ bản về kinh tế của các nước Mỹ La-tinh so với các nước Châu Phi là:

- A. Tốc độ tăng trưởng thường không ổn định
 B. Tốc độ tăng trưởng thấp hơn mức bình quân của thế giới
 C. Có tiềm năng lớn cho phát triển kinh tế
 D. Kinh tế chủ yếu dựa vào xuất khẩu nông sản và khoáng sản.

Câu 3. Thế mạnh nông nghiệp chủ yếu của các nước Trung Á hiện nay, chính là:

- A. Trồng cây lương thực, cây ăn quả. B. Chăn nuôi gia cầm, thủy sản.
 C. Chăn nuôi gia súc kiểu du mục, trồng bông vải. D. Trồng cây công nghiệp nhiệt đới.

Câu 4. Hoa Kỳ nằm giữa 2 đại dương lớn là:

- A. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương B. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương
 C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương

Câu 5. Ngành kinh tế nào chiếm 0,9% GDP của Hoa Kỳ năm 2004?

- A. Nông nghiệp B. Dịch vụ
 C. Công nghiệp D. Công nghiệp dệt- may.

Câu 6. Sự hợp tác, liên kết giữa các nước EU diễn ra trên lĩnh vực:

- A. Kinh tế B. Luật pháp, nội vụ
 C. An ninh, đối ngoại D. Ý A, B và C đúng.

Câu 7. Năm 2004, so với Hoa Kỳ, EU có:

- A. Dân số thấp hơn
 B. GDP cao hơn
 C. Tỷ trọng xuất khẩu trong GDP nhỏ hơn
 D. Tỷ trọng của EU trong xuất khẩu của thế giới thấp hơn.

Câu 8. Ý nào sau đây **không phải** là nguyên nhân làm cho nền kinh tế châu Phi kém phát triển?

- A. Nghèo tài nguyên B. Sự thống trị nhiều thế kỷ của chủ nghĩa thực dân
 C. Xung đột sắc tộc D. Sự yếu kém trong quản lý đất nước.

Câu 9. Ý nào sau đây **không** thuộc giải pháp cải cách kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia Mỹ Latinh?

- A. Quốc hữu một số ngành kinh tế.
- B. Thực hiện công nghiệp hóa đất nước.
- C. Khuyến khích sản xuất thay thế hàng nhập khẩu.
- D. Phát triển giáo dục.

Câu 10. Các nước Trung Á có tỷ lệ dân cư theo đạo Hồi cao, trừ quốc gia nào?

- A. Ka-dắc-xtan
- B. Mông Cổ
- C. Cư-rơ-gư-xtan
- D. I-ran

II. PHẦN TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 11 (1,5đ).

Trình bày khái niệm liên kết vùng châu Âu. Ý nghĩa của liên kết vùng trong EU.

Câu 12 (3,5đ). Cho bảng số liệu sau:

Quy mô dân số Hoa Kỳ, giai đoạn 1900 – 2014

(Đơn vị: Triệu người)

Năm	1900	1920	1940	1960	1980	2005	2014
Dân số	76	105	132	179	227	296,5	318,9

- a. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện tình hình phát triển của dân số Hoa Kỳ, giai đoạn 1900 - 2014.
- b. Nhận xét và giải thích nguyên nhân.
- c. Nêu ý nghĩa của sự gia tăng dân số Hoa Kỳ trong giai đoạn trên.

-Hết-

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KÌ I

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Mỗi đáp án đúng cho 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án đúng	D	A	C	B	A	D	B	A	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 11 (1,5đ)	Trình bày khái niệm liên kết vùng châu Âu. Ý nghĩa của liên kết vùng trong EU.		
	1,5	*Khái niệm: Là một khu vực biên giới của EU mà ở đó người dân các nước khác nhau tiến hành các hoạt động hợp tác, liên kết sâu rộng về các mặt kinh tế, xã hội, văn hóa trên cơ sở tự nguyện vì những lợi ích của các bên tham gia.	0,75
		*Ý nghĩa: - Phát huy lợi thế của từng nước thành viên. - Thúc đẩy quá trình liên kết, thống nhất trong EU. - Tăng cường tình hữu nghị, hợp tác giữa nhân dân các nước	0,25 0,25 0,25
Câu 12 (3,5đ)	a. Vẽ biểu đồ		
	2,0	-Biểu đồ cột hoặc đường. -Yêu cầu: Đầy đủ tên biểu đồ, chính xác về khoảng cách giữa các cột (đường). <i>Nếu thiếu nội dung nào thì trừ 0,25đ/nội dung.</i>	2,0

b. Nhận xét và giải thích.		
1,0	*Nhận xét: Dân số Hoa Kỳ trong giai đoạn 1900- 2014 tăng nhanh, từ 76 triệu người lên 318,9 triệu người, tăng 4,2 lần. *Giải thích: Dân số Hoa Kỳ tăng nhanh chủ yếu do nhập cư.	0,5 0,5
c. Ý nghĩa sự gia tăng dân số Hoa Kỳ trong giai đoạn trên		
0,5	Dân nhập cư đem lại cho Hoa Kỳ nguồn tri thức, vốn, lực lượng lao động lớn mà ít phải mất chi phí đầu tư ban đầu.	0,5

ĐỀ 9**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn ĐỊA LÝ LỚP 11***Thời gian: 45 phút***Câu 1/ Đây là quốc gia tiếp giáp phía Bắc của Hoa Kỳ?**

- A. Canada B. Iceland C. Mexico D. Chile

Câu 2/ Lãnh thổ ở trung tâm Bắc Mỹ từ Bắc xuống Nam có khí hậu:

- A. Ôn đới, hàn đới B. Hàn đới, ôn đới C. Nhiệt đới, cận nhiệt D. Ôn đới, cận nhiệt

Câu 3/ Lãnh thổ Hoa Kỳ gồm bao nhiêu bộ phận?

- A. 2 bộ phận B. 3 bộ phận C. 4 bộ phận D. 5 bộ phận

Câu 4/ Dân cư của Hoa Kỳ phân bố chủ yếu ở :

- A. Phía đông, tập trung nhiều vùng Trung Tâm và phía Tây
 B. Vùng Trung tâm và vùng ven biển
 C. Tập trung vùng ven TBD ở phía Tây Nam, phía đông Bắc của Hoa Kỳ
 D. Tập trung dọc biên giới với Mexico và Canada

Câu 5/ Tôn giáo nào ảnh hưởng chủ yếu đến kinh tế - xã hội Hoa Kỳ?

- A. Đạo Hồi B. Đạo Tin Lành C. Đạo Thiên chúa D. Đạo Phật

Câu 6/ Tiếp giáp Mỹ Latinh đem lại thuận lợi tiêu biểu cho kinh tế Hoa Kỳ?

- A. Thuận lợi hợp tác về kinh tế biển B. Thuận lợi chuyển giao công nghệ, KHKT
 C. Thuận lợi cung cấp nguyên liệu, nhân công D. Thuận lợi giao lưu kinh tế với Nam Mỹ

Câu 7/ Đâu không phải đặc điểm dân cư Hoa Kỳ?

- A. Dân số có xu hướng già hóa B. Dân cư phân bố đông đúc ở miền Tây
 C. Dân số tăng nhanh, chủ yếu do nhập cư D. Thành phần chủ yếu là người gốc Âu

Câu 8/ Hoa Kỳ có nền kinh tế đứng đầu thế giới từ mốc thời gian nào?

- A. 1880 B. 1890 C. 1980 D. 1990

Câu 9/ Xu hướng cơ cấu GDP của Hoa Kỳ:

- A. CN, NN tăng, DV giảm B. CN, DV tăng, NN giảm
 C. CN tăng, NN và DV giảm D. NN và CN giảm, DV tăng

Câu 10/ Cơ cấu công nghiệp của Hoa Kỳ có xu hướng:

- A. Giảm tỉ trọng hàng không, vũ trụ, điện tử B. Tăng tỉ trọng ngành hàng tiêu dùng
 C. Tăng tỉ trọng ngành cơ khí, điện tử D. Giảm ngành luyện kim, dệt, gia công đồ nhựa

Câu 11/ Ngành nông nghiệp Hoa Kỳ đang diễn ra xu hướng:

- A. Giảm giá trị sản xuất nông nghiệp
- B. Giảm tỉ trọng thuần nông tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp
- C. Hình thành vành đai chuyên canh
- D. Giảm diện tích và số lượng trang trại

Câu 12/ Câu nào sau đây không chính xác về nông nghiệp Hoa Kỳ

- A. Có nền nông nghiệp lớn và hiện đại nhất thế giới
- B. Giá trị và tỉ trọng nông nghiệp nhỏ nhất trong cơ cấu ngành kinh tế
- C. Số lượng và diện tích trang trại giảm
- D. Gồm các vùng chuyên canh và đa canh

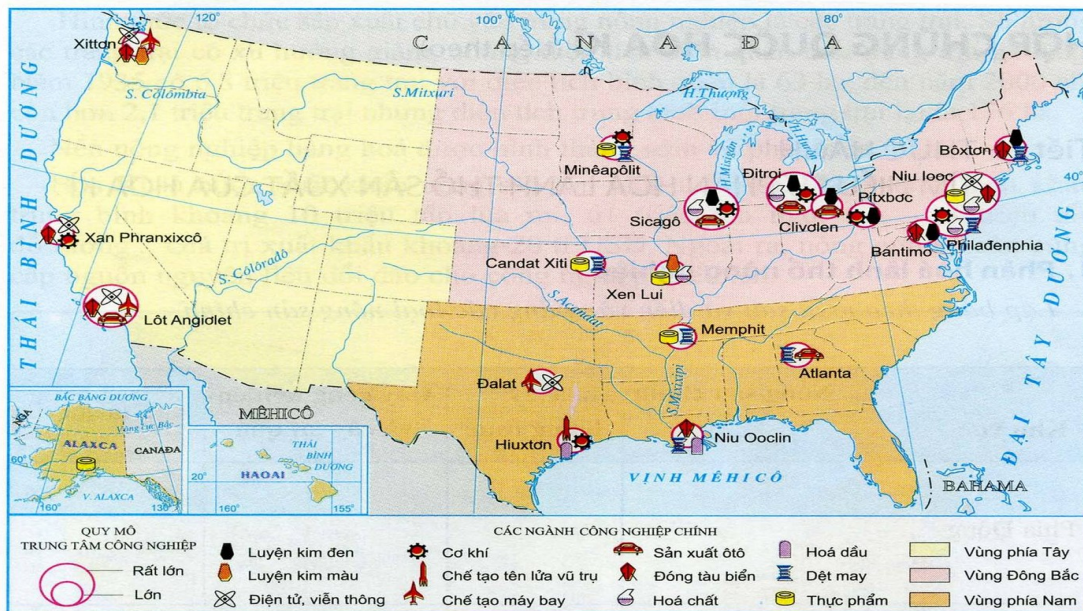
Câu 13/ Cho biết dân số Hoa Kỳ (2Câu 296,5 triệu người, tổng GDP (2Câu 11667,5 tỉ USD. Em hãy tính thu nhập bình quân đầu người của Hoa Kỳ (2Câu 14/ Nguyên nhân cơ bản nào khiến GTVT đường ống của Hoa Kỳ rất phát triển

- A. Có cơ sở vật chất hiện đại
- B. Giáp biển và đại dương
- C. Trữ lượng dầu khí rất lớn
- D. Nhu cầu đi lại của người dân

Câu 14/ Nguyên nhân cơ bản nào khiến GTVT đường ống của Hoa Kỳ rất phát triển

- A. Có cơ sở vật chất hiện đại
- B. Giáp biển và đại dương
- C. Trữ lượng dầu khí rất lớn
- D. Nhu cầu đi lại của người dân

Câu 15/ Dựa vào biểu đồ sau xác định vùng tập trung ngành công nghiệp đóng tàu của Hoa Kỳ



- A. Vùng ven Ngũ Hồ, Đông Bắc Hoa Kỳ
- B. Vùng ven vịnh Mehico, vùng Trung tâm Hoa Kỳ
- C. Vùng ven Ngũ Hồ, ven Thái Bình Dương
- D. Vùng ven Thái Bình Dương, Đông Bắc Hoa Kỳ

Câu 16/ Xác định các ngành công nghiệp là ngành truyền thống của Hoa Kỳ :

- A. Đóng tàu, luyện kim, dệt may
- B. Hóa dầu, luyện kim, cơ khí
- C. Cơ khí, đóng tàu, thực phẩm
- D. Luyện kim, chế tạo máy, hóa dầu

Câu 17/ Các nước có vai trò sáng lập EU là:

- A. Anh, Pháp, Hà Lan, Thụy Điển, Na Uy
- B. Pháp, Đức, Ý, Bỉ, Hà Lan, Luc-xăm-bua
- C. Hà Lan, Ba Lan, Đức, Ý, Na Uy
- D. Anh, Pháp, Ba Lan, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha

Câu 18/ Năm 2Câu 19/ Tiên thân của EU ngày nay là :

- A. Cộng đồng kinh tế châu Âu
- B. Cộng đồng nguyên tử
- C. Cộng đồng Than và thép
- D. Cộng đồng thương mại

Câu 20/ Cơ quan quan trọng nhất của Liên minh châu Âu là:

- A. Tòa án châu Âu
B. Ủy ban liên minh châu Âu
C. Hội đồng châu Âu
D. Hội đồng bộ trưởng EU

Câu 21/ Kinh tế EU phụ thuộc chủ yếu vào

- A. Việc đi lại tự do giữa các nước thành viên
B. Tự do buôn bán giữa các nước thành viên
C. Hoạt động ngoại thương
D. Hoạt động của Hội đồng bộ trưởng

Câu 22/ Các nước thuộc châu Âu, nhưng hiện nay chưa gia nhập EU là:

- A. Thụy Sĩ
B. Ai len
C. Đan Mạch
D. Hà Lan

Câu 23/ Đây là dãy núi nổi tiếng của Châu Âu?

- A. Anpo
B. Andes
C. Ural
D. Hymalaya

Câu 24/ “EC” là tên viết tắt của tổ chức nào?

- A. Cộng đồng than và thép Châu Âu
B. Cộng đồng Châu Âu
C. Cộng đồng kinh tế Châu Âu
D. Liên minh Châu Âu

Câu 25/ Đồng tiền chung của EU (EURO) được sử dụng chính thức từ năm:

A. 1997
B. 1999
C. 2001

- Câu 26/** EU thực hiện được tự do lưu thông là vì:
A. Các nước đều đã là thành viên của WTO và UN
B. Dân số đông, nguồn vốn lớn, hàng hóa dồi dào
C. Tất cả các thành viên EU đều đã dùng đồng tiền chung (ơ-rô)
D. EU đã thiết lập được một thị trường chung

Câu 27/ Liên kết vùng là:

- A. Người dân trong cùng một nước ở các địa phương khác nhau tiến hành các hoạt động hợp tác kinh tế, XH, văn hóa một cách tự nguyện
B. Người dân các nước khác nhau tiến hành các hoạt động hợp tác văn hóa một cách tự nguyện
C. Người dân trong cùng một nước ở các địa phương khác nhau tiến hành các hoạt động hợp tác XH, văn hóa một cách tự nguyện
D. Người dân các nước khác nhau tiến hành các hoạt động hợp tác kinh tế, XH, văn hóa một cách tự nguyện

Câu 28/ Liên kết vùng Ma-xơ Rai-nơ có vị trí ở khu vực biên giới của các nước:

- A. Pháp, Đức, Ý
B. Hà Lan, Pháp, Đức
C. Đức, Bỉ, Hà Lan
D. Ba Lan, Đan Mạch, Bỉ

Câu 29/ Trụ sở lắp ráp cuối cùng của máy bay Airbus tại quốc gia nào?

- A. Anh
B. Đức
C. Pháp
D. Hà Lan

Câu 30/ Ý nào không phải là lợi ích của việc sử dụng đồng tiền chung Châu Âu:

- A. Nâng cao sức cạnh tranh của thị trường Châu Âu
B. Trong buôn bán không phải chịu thuế giữa các nước
C. Đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia
D. Tạo thuận lợi việc chuyển giao vốn trong EU

Câu 31/ Nếu ta nói: “ Một chiếc ô tô của Pháp bán sang Hà Lan không phải nộp thuế”, đó là đặc điểm nào của tự do lưu thông?

- A. Tự do di chuyển
B. Tự do lưu thông dịch vụ
C. Tự do lưu thông hàng hóa
D. Tự do lưu thông tiền vốn

Câu 32/ Nội dung nào sau đây không đúng về vị thế của EU trên trường quốc tế

- A. EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới
B. Các nước sử dụng chung đồng Euro sẽ dỡ bỏ hàng rào thuế quan
C. Là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới
D. Chiếm vai trò quan trọng trong viện trợ phát triển thế giới

Câu 33/ Cho bảng số liệu sau (Đơn vị: %)

Chỉ số	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Trung Quốc	Các nước khác
GDP	31,0	28,5	11,3	4,0	25,2
Dân số	7,1	4,6	2,0	20,3	66,0

Biểu đồ nào thích hợp nhất để thể hiện Tỷ trọng GDP, Dân số của EU so với 1 số nước trên thế giới

- A. Biểu đồ cột B. Biểu đồ tròn C. Biểu đồ đường D. Biểu đồ miền

Câu 34/ Quốc gia có đường biên giới với Liên Bang Nga dài nhất là:

- A. Banglades B. Trung Quốc C. Mông Cổ D. Cadactan

Câu 35/ Phần phía tây Liên Bang Nga có địa hình chủ yếu là:

- A. Đồng bằng và bồn địa B. Núi và cao nguyên
C. Đồng bằng và cao nguyên D. Đồng bằng và núi thấp

Câu 36/ Nước Nga trải rộng qua mấy múi giờ?

- A. 24 B. 11 C. 12 D. 7

Câu 37/ Đặc điểm phân bố dân cư của Nga:

- A. Tập trung chủ yếu ở đô thị và vùng đồng bằng Đông Âu
B. Tập trung chủ yếu ở đô thị và vùng đồng bằng Tây Xibia
C. Tập trung chủ yếu ở đô thị và vùng ven biển phía đông, phía bắc
D. Tập trung chủ yếu ở đô thị và vùng ven biên giới với các nước Liên Xô cũ

Câu 38/ Ý nào thể hiện đúng nhất sự rộng lớn về lãnh thổ của Nga:

- A. Diện tích rộng nhất Thế giới, chiếm phần lớn Bắc Á
B. Diện tích rất lớn, chiếm phần lớn diện tích đồng bằng Đông Âu
C. Nằm trên cả hai châu lục Á và Âu
D. Chiếm phần lớn đồng bằng Đông Âu và toàn bộ Bắc Á

Câu 39/ Yếu tố giúp Nga thu hút nhiều đầu tư nước ngoài là:

- A. Đất đai rộng lớn, khí hậu ôn hòa, nhiều nguồn tài nguyên giá trị
B. Trình độ học vấn cao, đứng đầu Thế giới về khoa học cơ bản
C. Nhiều thành phố lớn đông dân với tỉ lệ dân thành thị cao
D. Nhiều công trình khoa học nghệ thuật lâu đời

Câu 40/ Quan sát bảng số liệu sau: Dân số Liên Bang Nga qua các năm (Triệu người)

Năm	1991	1995	1999	2005
Dân số	148,3	147,8	146,3	143

Nhận xét nào sau đây chưa chính xác

- A. Dân số Liên Bang Nga có xu hướng giảm B. Nước Liên Bang Nga có dân số già
C. Số trẻ em sinh ra nhiều D. Tuổi thọ của người dân được nâng cao

ĐÁP ÁN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
ĐA	A	D	B	C	C	C	B	B	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	C	C	C	D	A	B	A	C	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
ĐA	C	A	A	C	B	D	D	C	C	B

Câu	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
ĐA	C	B	B	D	D	B	A	A	B	C

ĐỀ 10**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn ĐỊA LÍ LỚP 11***Thời gian: 45 phút***I. PHẦN LÝ THUYẾT: (7 ĐIỂM)****Câu 1: (2,0 đ)**

Trình bày các biểu hiện chủ yếu của toàn cầu hóa kinh tế? Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế có những tích cực và hạn chế gì?

Câu 2: (3,0 đ)

Nêu vị trí địa lí của Hoa Kỳ. Hãy cho biết vị trí địa lí của Hoa Kỳ có thuận lợi gì cho phát triển kinh tế.

Câu 3: (2,0 đ)

Hãy chứng minh rằng: EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới?

II. PHẦN BÀI TẬP: (3 ĐIỂM)**TỈ TRỌNG GDP CỦA EU VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI, 2004.***Đơn vị: (%)*

Các nước, khu vực	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Trung Quốc	Ấn Độ	Các nước còn lại
GDP	31,0	28,5	11,3	4,0	1,7	23,5

- Vẽ biểu tròn thể hiện tỉ trọng GDP của EU và một số nước trên thế giới.
- Rút ra nhận xét.

ĐÁP ÁN**I. PHẦN LÝ THUYẾT: (7 ĐIỂM)****Câu 1: (2,0 đ)**

Trình bày các biểu hiện chủ yếu của toàn cầu hóa kinh tế? Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế có những tích cực và hạn chế gì?

Câu 2: (3,0 đ)

Nêu vị trí địa lí của Hoa Kỳ. Hãy cho biết vị trí địa lí của Hoa Kỳ có thuận lợi gì cho phát triển kinh tế.

Câu 3: (2,0 đ)

Hãy chứng minh rằng: EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới?

II. PHẦN BÀI TẬP: (3 ĐIỂM)**TỈ TRỌNG GDP CỦA EU VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI, 2004.***Đơn vị: (%)*

Các nước, khu vực	EU	Hoa Kỳ	Nhật Bản	Trung Quốc	Ấn Độ	Các nước còn lại
GDP	31,0	28,5	11,3	4,0	1,7	23,5

- Vẽ biểu tròn thể hiện tỉ trọng GDP của EU và một số nước trên thế giới.
- Rút ra nhận xét.

ĐÁP ÁN ĐỊA LÝ 11

I. PHẦN LÝ THUYẾT: (7 ĐIỂM)

Câu 1: (2 điểm)

Trình bày các biểu hiện chủ yếu của toàn cầu hóa kinh tế? Xu hướng toàn cầu hóa kinh tế có những tích cực và hạn chế gì?

Những biểu hiện chủ yếu của toàn cầu hóa kinh tế: (1đ)

- Thương mại thế giới phát triển mạnh. - Đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng nhanh.
- Thị trường tài chính quốc tế mở rộng.
- Các công ty xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn.

Tích cực và hạn chế của toàn cầu hóa kinh tế: (1đ)

- Tích cực: Thúc đẩy sản xuất phát triển và tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đẩy nhanh đầu tư, tăng cường hợp tác quốc tế.
- Hạn chế: Gia tăng khoảng cách giàu nghèo.

Câu 2: (3 điểm) Vị

trí:

- Nằm ở bán cầu Tây. - Nằm giữa hai đại dương lớn: Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.
- Tiếp giáp Canada nằm gần khu vực Mĩ La tinh.

Thuận lợi:

- Phát triển nền nông nghiệp giàu có.
- Tránh được hai cuộc Đại chiến thế giới, lại được thu lợi.
- Thuận lợi cho giao lưu kinh tế, mở rộng thị trường, phát triển kinh tế biển. - Có thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 3: (2 điểm)

EU trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới:

- Thành công tạo ra thị trường chung có khả năng đảm bảo hàng hóa, tiền vốn, dịch vụ và con người được tự do lưu thông giữa các nước thành viên. Sử dụng đồng tiền chung (Ơơ).
- EU là một trong 3 trung tâm kinh tế lớn nhất trên thế giới: EU đứng đầu thế giới về GDP (2004: EU 12690,5 tỉ USD). Tỷ trọng xuất khẩu của thế giới là: 37.7 % năm 2004.
- EU ngày càng có vai trò quan trọng trên thế giới: Trong tổng viện trợ phát triển của toàn thế giới: chiếm 59%. Trong tổng GDP của thế giới chiếm 31% (năm 2004). **II. PHẦN**

BÀI TẬP: (3 ĐIỂM)

- Vẽ biểu đồ tròn yêu cầu chính xác. thẩm mỹ có tên và chú giải rõ ràng. (2.0) - Nhận xét: (1.0)

EU chiếm tỉ trọng GDP cao hơn Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và các nước còn lại năm 2004 (số liệu)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Câu 1: Sự phân chia thế giới thành các nhóm nước phát triển và đang phát triển nói lên tình trạng chủ yếu nào sau đây?

- A. Thế giới có nhiều quốc gia, dân tộc và tôn giáo.
- B. Hậu quả kéo dài của chiến tranh lạnh.
- C. Sự khác nhau về chế độ chính trị giữa các nhóm nước.
- D. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các nhóm nước.

Câu 2: Bốn công nghệ trụ cột của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại là

- A. công nghệ vật liệu, công nghệ thông tin, công nghệ nano, công nghệ lọc hóa dầu.
- B. công nghệ in, công nghệ nano, công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng.
- C. công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu.
- D. công nghệ sinh học, công nghệ năng lượng, công nghệ nano, công nghệ in.

Câu 3: Khi hội nhập quốc tế và khu vực, Việt Nam tranh thủ được những nguồn lực bên ngoài nào sau đây?

- A. Vốn, công nghệ, thị trường.
- B. Vốn, nguồn lao động và đường lối, chính sách.
- C. Thị trường, nguồn lao động và các nguồn nội lực.
- D. Công nghệ, thị trường và đường lối, chính sách.

Câu 4: “Ước tính trong 5 đến 6 năm trở lại đây, ở Cà Mau mỗi năm nước biển lấn sâu vào trong đất liền 100m. Biển đã lấn vào sát cột mốc mũi Cà Mau” (Nguồn: VTV 24). Hãy cho biết, hiện tượng xảy ra ở Cà Mau trong đoạn trích trên là hệ quả của vấn đề nào sau đây?

- A. Ô nhiễm môi trường nước biển, đại dương.
- B. Biến đổi khí hậu toàn cầu.
- C. Suy giảm đa dạng sinh học.
- D. Suy giảm tầng ô dôn.

Câu 5: Phần lớn lãnh thổ châu Phi có cảnh quan

- A. hoang mạc, bán hoang mạc và rừng cận nhiệt đới khô.
- B. rừng xích đạo, rừng nhiệt đới ẩm và rừng nhiệt đới khô.
- C. rừng xích đạo, rừng cận nhiệt đới khô và xa van.
- D. hoang mạc, bán hoang mạc và xa van.

Câu 6: Nguyên nhân gây ra hiện tượng dân nghèo ở Mỹ La tinh kéo ra thành phố tìm việc làm là do

- A. đô thị hóa phát triển mạnh.
- B. các cuộc cải cách ruộng đất không triệt để.
- C. đô thị hóa tự giác.
- D. chính sách phát triển đô thị.

Câu 7: Tài nguyên dầu mỏ, khí tự nhiên của các nước Tây Nam Á tập trung chủ yếu ở vùng

- A. vịnh Ôman.
- B. vịnh Pec-xích.
- C. biển Đỏ.
- D. Địa Trung Hải.

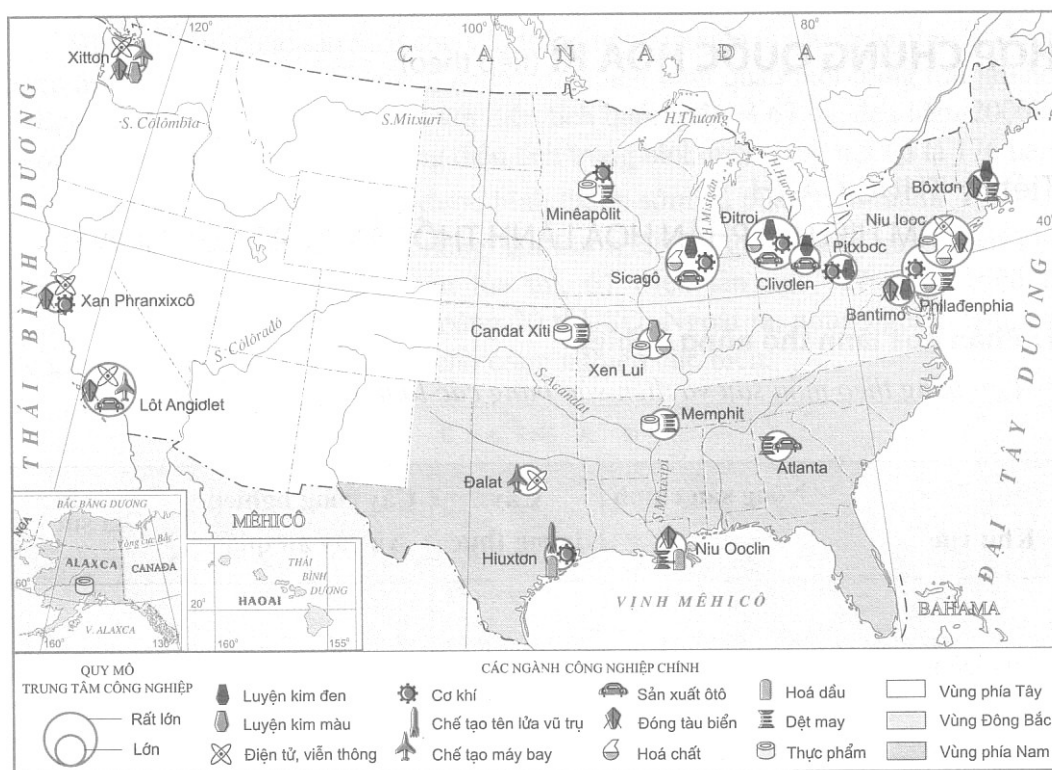
Câu 8: Nhận xét nào sau đây **không đúng** khi nói về ngành nông nghiệp của Hoa Kỳ?

- A. Số lượng các trang trại có xu hướng tăng.
- B. Hoa Kỳ có nền nông nghiệp đứng hàng đầu thế giới.
- C. Giá trị sản lượng nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu GDP.
- D. Phân bố nông nghiệp thay đổi theo hướng đa dạng hóa nông sản trên cùng một lãnh thổ.

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 điểm)

Câu 9 (2,0 điểm)

Cho bản đồ các trung tâm công nghiệp chính của Hoa Kỳ:



Dựa vào bản đồ trên, hãy:

a) Kể tên các trung tâm công nghiệp có quy mô rất lớn của Hoa Kỳ.

b) Kể tên các ngành công nghiệp của từng trung tâm công nghiệp sau: Xan Phranxixcô, Hiuxton, Niu Ooclin và Minêápôlit.

Câu 10 (3,0 điểm)

a) Trình bày nội dung bốn mặt tự do lưu thông trong thị trường chung châu Âu.

b) Phân tích các lợi ích của việc sử dụng đồng tiền chung Euro (ơ-rô) đối với việc phát triển EU.

Câu 11 (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

BẢNG TỈ SUẤT GIA TĂNG DÂN SỐ TỰ NHIÊN TRUNG BÌNH NĂM QUA CÁC GIAI ĐOẠN
(Đơn vị: %)

Giai đoạn	1960 - 1965	1975 - 1980	1985 - 1990	2001 - 2005
Nhóm nước				
Phát triển	1,2	0,8	0,6	0,1
Đang phát triển	2,3	1,9	1,9	1,5

(Nguồn SGK Địa lí 11 ban Cơ bản)

a) Vẽ biểu đồ cột thể hiện tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển qua các giai đoạn trên.

b) Rút ra nhận xét về tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của nhóm nước phát triển và nhóm nước đang phát triển.

----- Hết -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu, kể cả Atlas địa lí và Tập bản đồ thế giới, châu lục.

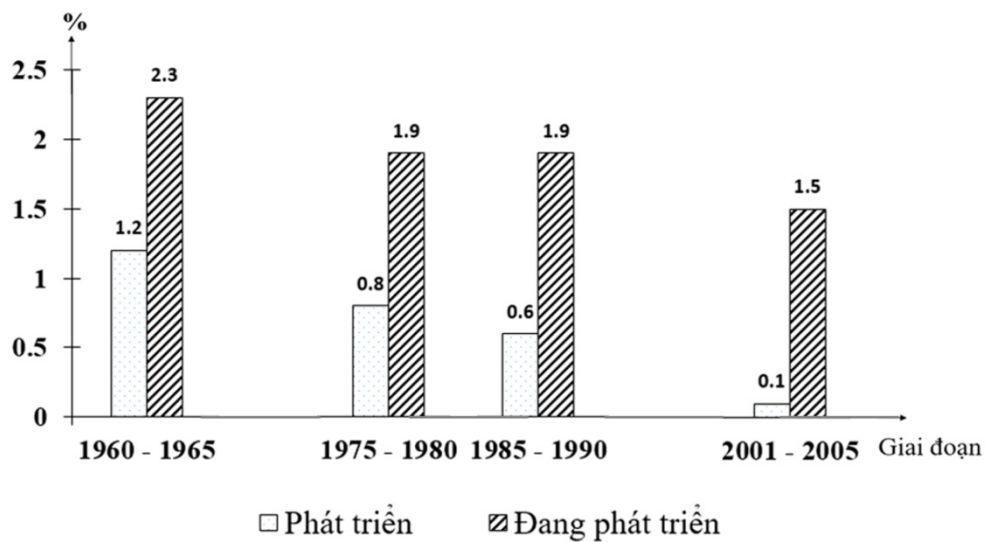
Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên: Số báo danh:

(HDC gồm 02 trang)

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ I
MÔN: ĐỊA LÍ 11

Câu	Ý	Nội dung cần đạt	Điểm																				
		I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 0,25đ/câu	2,0																				
		<table> <tr> <th>Câu</th><th>Đáp án</th><th>Câu</th><th>Đáp án</th></tr> <tr> <td>1</td><td>D</td><td>5</td><td>D</td></tr> <tr> <td>2</td><td>C</td><td>6</td><td>B</td></tr> <tr> <td>3</td><td>A</td><td>7</td><td>B</td></tr> <tr> <td>4</td><td>B</td><td>8</td><td>A</td></tr> </table>	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	1	D	5	D	2	C	6	B	3	A	7	B	4	B	8	A	
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án																				
1	D	5	D																				
2	C	6	B																				
3	A	7	B																				
4	B	8	A																				
		II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0đ)																					
9	a	Kể tên các trung tâm công nghiệp có quy mô rất lớn của Hoa Kỳ.	1,0																				
		Niu Iooc, Philađenphia, Đitroi, Sicagô, Lôt Angiolet. (Học sinh kể đúng 1 – 2 trung tâm cho 0,25 điểm, kể đúng 3 trung tâm cho 0,5 điểm, kể đúng 4 trung tâm cho 0,75 điểm, kể đúng đủ 5 trung tâm cho 1,0 điểm)																					
	b	Kể tên các ngành công nghiệp của từng trung tâm công nghiệp sau: Xan Phranxixcô, Hiuxton, Niu Ooclin và Minêapôlit.	1,0																				
		- Xan Phranxixcô: cơ khí, đóng tàu biển, điện tử, viễn thông.	0,25																				
		- Hiuxton: cơ khí, chế tạo tên lửa vũ trụ, hóa dầu.	0,25																				
		- Niu Ooclin: đóng tàu biển, hóa dầu, dệt may.	0,25																				
		- Minêapôlit: cơ khí, dệt may, thực phẩm.	0,25																				
10	a	Trình bày nội dung bốn mặt tự do lưu thông trong thị trường chung châu Âu. Nêu ví dụ minh họa.	2,0																				
		- Tự do di chuyển bao gồm tự do đi lại, tự do cư trú, tự do lựa chọn nơi làm việc.	0,5																				
		- Tự do lưu thông dịch vụ: tự do đối với các dịch vụ như vận tải, thông tin liên lạc, ngân hàng, kiểm toán, du lịch...	0,5																				
		- Tự do lưu thông hàng hóa: các sản phẩm sản xuất ở một nước thuộc EU được tự do lưu thông và bán trong toàn thị trường chung châu Âu mà không phải chịu thuế giá trị gia tăng.	0,5																				
		- Tự do lưu thông tiền vốn: các hạn chế đối với giao dịch thanh toán bị bãi bỏ. Các nhà đầu tư có thể lựa chọn khả năng đầu tư có lợi nhất và mở tài khoản tại các ngân hàng trong khối.	0,5																				
	b	Phân tích các lợi ích của việc sử dụng đồng tiền chung Euro (Ơ-rô) đối với việc phát triển EU.	1,0																				
		- Nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.	0,25																				
		- Xóa bỏ những rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.	0,25																				
		- Tạo thuận lợi cho việc chuyển giao vốn trong EU.	0,25																				
		- Đơn giản hóa công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.	0,25																				
11	a	Vẽ biểu đồ cột thể hiện tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của các nhóm nước qua các giai đoạn trên.	2,0																				
		- Vẽ biểu đồ cột ghép (biểu đồ khác không cho điểm). - Vẽ đúng yêu cầu của biểu đồ cột, có đủ các yếu tố: các cột, tên biểu đồ, chú giải, không bắt buộc ghi số liệu vào các cột. BIỂU ĐỒ THỂ HIỆN TỈ SUẤT GIA TĂNG DÂN SỐ TỰ NHIÊN TRUNG BÌNH NĂM CỦA NHÓM NƯỚC PHÁT TRIỂN VÀ NHÓM NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN QUA CÁC GIAI ĐOẠN																					

**b Nhận xét****1,0**

- Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên trung bình năm của cả hai nhóm nước đều giảm (dẫn chứng)

0,5

- Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên của nhóm nước phát triển giảm nhanh hơn của nhóm nước đang phát triển.

0,25

- Tỷ suất gia tăng dân số tự nhiên của nhóm nước đang phát triển luôn cao hơn của nhóm nước phát triển.

0,25

----- Hết -----